

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25**

**Từ ngày 4/3 đến ngày 8/3/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KN S</b>	<b>GD MT</b>	<b>N L</b>	<b>BĐ K H</b>
<b>HAI 4/3</b>	1	25	Chào cờ	Tuần 25				
	2	49	Tập đọc	Phong cảnh đền Hùng		X		
	3	121	Toán	Kiểm tra định kì				
	4	25	Lịch sử	Sắm sét đêm giao thừa		X		
	5	25	Mĩ thuật	Tạo trang phục bằng vật tìm thấy				
	6	49	Thể dục	Bài 49: Phối hợp chạy và bật nhảy – Trò chơi: chuyển nhanh; nhảy nhanh”				
	7	49	Tin học	Bài 5: Luyện tập về thủ tục				
	8		LT Toán	Luyện tập				
<b>BA 5/3</b>	1	25	Chính tả	Ai là thủy tổ loài người?		X		
	2	122	Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
	3	49	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ				
	4	49	Khoa học	Sự sinh sản của thực vật có hoa (tiếp theo)		X	X	X
	5	97	Tiếng anh	UNIT 8 (cont.)				
	6	25	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (Tiết 1)	X	X	X	
	7		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ				
	8		LTTV	Luyện tập liên kết câu				
<b>TU 6/3</b>	1	49	TLV	Tả đồ vật (Kiểm tra viết)	X			
	2	123	Toán	Cộng số đo thời gian				
	3	50	Thể dục	Bài 50: Bật cao - Trò chơi: “chuyển nhanh; nhảy nhanh”				
	4	50	Tập đọc	Cửa sông		X		
	5	98	Tiếng anh	UNIT 8 (cont.)				
	6	99	Tiếng anh	UNIT 8 (cont.)				
	7		LT Toán	Giới thiệu các đề kiểm tra giữa học kì II				

	8		LTTV	Rèn viết hoa nhóm chữ <b>C, G</b>				
<b>NĂM 7/3</b>	1	50	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ	X			
	2	124	Toán	Trừ số đo thời gian				
	3	50	Khoa học	Cây con mọc lên từ hạt	X		X	X
	4	25	Kể chuyện	Vì muôn dân		X		
	5	25	Kĩ thuật	Lắp xe ben (tiết 2)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng thích nghi HĐTN: Dự án sắc màu thế giới VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 4,5				
	7		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ				
	8		KNS GAIA	Chủ điểm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (tiết 1)				
<b>SÁU 8/3</b>	1	50	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	25	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Màu xanh quê hương. Tập đọc nhạc: TĐN số 7				
	3	125	Toán	Luyện tập				
	4	50	Tin học	Bài 5: Luyện tập về thủ tục				
	5	100	Tiếng anh	UNIT 8 (cont.)				
	6	25	Địa lí	Châu Phi		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	25	SHTT	Tuần 25				

Thứ hai, ngày 4 tháng 3 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 9:**

**TRANG PHỤC YÊU THÍCH**

**Tiết 3: Giới thiệu sản phẩm**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm của một số trang phục quen thuộc.
- HS biết cách tạo hình trang phục bằng hình thức vẽ, xé, cắt dán, kết hợp với những chất liệu khác theo ý thích.
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, hình minh họa cách thực hiện trang phục.
- Hình ảnh các trang phục có kiểu dáng và trang trí đẹp.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, bút chì, các vật tìm được như giấy báo, giấy gói quà, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vận dụng quy trình: Vẽ cùng nhau \_ Tạo hình từ vật tìm được \_ Vẽ theo âm nhạc.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 4: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> </ul>

<p>trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>* ĐÁNH GIÁ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</li> <li>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</li> <li>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</li> </ul> <p><b>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý HS tạo hình trang phục cho mình và bạn để sử dụng trong buổi hoạt động ngoại khóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> <li>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</li> <li>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> <li>- Đánh dấu tích vào vở của mình</li> <li>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</li> <li>- Phát huy</li> <li>- Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.</li> </ul>
---	---

**\* Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: CUỘC SỐNG QUANH EM.
- Quan sát và sưu tầm tranh ảnh về phong cảnh, các hoạt động trong cuộc sống...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, đất nặn, keo, kéo, các vật tìm được như que,

---

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**LUYỆN TẬP****I. Mục tiêu:**

- Viết được tên của các hình đã học.
- Tính được diện tích hình tam giác, hình thang.
- Tính toán cẩn thận.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****1. Viết tên của mỗi hình vào chỗ chấm:**

- Hình thang
- Hình tròn
- Hình lập phương
- Hình hộp chữ nhật

**2. Tính tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA. Cho biết ABCE là hình bình hành ( xem hình bên dưới sgk).**

Bài giải

Diện tích hình tam giác CED:

$$8 \times 3,2 : 2 = 12,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

Độ dài cạnh AD là:

$$6 + 8 = 14 \text{ (m)}$$

Diện tích hình thang BCDA là:

$$(6 + 14) \times 3,2 : 2 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$$

Tỉ số diện tích của hình tam giác CED và diện tích hình thang BCDA là:

$$12,8 : 32 = 0,4$$

Đáp số: 0,4

**3. Một hồ cá dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,8m và chiều cao 1m. Lượng nước trong hồ chiếm 85% thể tích của hồ. Hỏi trong hồ có bao nhiêu lít nước ? ( $1\text{dm}^3 = 1 \text{ lít}$ )**

Bài giải

Thể tích hồ cá:

$$1,2 \times 0,8 \times 1 = 0,96 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$\text{Đổi } 0,96 \text{ m}^3 = 960 \text{ dm}^3$$

Số lít nước trong hồ có là:

$$960 \times 85 : 100 = 816 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 816 lít

Thứ ba, ngày 5 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU****LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ****I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển cách liên kết các câu trong bài bằng cách lập từ ngữ.
- GD hs yêu thích môn học.

**II/ Các hoạt động dạy-học:****Bài tập 1: Nêu miệng**

- 1 em đọc bài
- GV hỏi HS trả lời

1. Chọn từ ngữ thích hợp (cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ) điền vào chỗ trống để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa.

**Thuyền** lưới mũi bằng **Thuyền** giã đôi mũi cong. **Thuyền** khu Bốn buồm chữ nhật. **Thuyền** Vạn Ninh buồm cánh én. **Thuyền** nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

**Chợ** Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con **cá song** khỏe, vót lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con **chim** mình dẹt như hình con chim lúc sắp cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vẩy. Những con **tôm** tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chồi chồi như muốn bơi.

Theo THI SÁNH

**\*Hoạt động ứng dụng**

**Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu) về loài hoa đào hoặc hoa mai, trong đoạn văn có sử dụng các từ ngữ lập lại để liên kết câu. Gạch dưới các từ ngữ đó.**

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lập lại giữa các câu để có sự liên kết.
- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

Có nhiều giống đào nhưng đào bích được coi là giống đào đẹp nhất. Hoa đào bích có nhiều cánh xếp chồng lên nhau màu hồng thắm, loại này được trồng để chỉ lấy hoa. Giống thứ hai là giống đào phai, hoa có năm cánh, cánh màu phớt hồng, được trồng để lấy quả. Giống đào bạch hiem thấy, cây nhỏ ít hoa có màu trắng tinh khiết. Đào thất thốn có hoa màu đỏ thắm, khó trồng, khó chăm sóc, nên ít được người ta trồng. Mùa xuân đến hoa đào nở rộ, cánh đào mỏng mềm và mịn như nhung, có những năm khi tết đã đến, xuân về nhưng tiết trời lạnh, hoa đào không thể nở được. Đào mọc thành từng bông riêng lẻ chứ không mọc thành chùm. Hoa đào thường

nở 4-5 ngày thì tàn. Để cho ra một cây hoa đào đẹp, người trồng đào phải mất rất nhiều thời gian và công sức để trồng đào.

**Bài tập 2:** Gạch chân từ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà bé rất lười học. Bé chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

#### **Bài làm**

Bé thích làm kĩ sư giống bố và thích làm cô giáo như mẹ. Lại có lúc **bé** thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ông ngoại, làm phóng viên cho báo nhi đồng. Mặc dù thích làm đủ nghề như thế nhưng mà **bé** rất lười học. **Bé** chỉ thích được như bố, như mẹ mà không phải học.

**Bài tập 3:**

a/ Trong hai câu văn in đậm dưới đây, từ ngữ nào lặp lại từ ngữ đã dùng ở câu liền trước.

Từ trên trời nhìn xuống thấy rõ một vùng đồng bằng ở miền núi. **Đồng bằng ở giữa, núi bao quanh. Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.**

b/ Việc lặp lại từ ngữ như vậy có tác dụng gì?

#### **Bài làm**

a/ Các từ ngữ được lặp lại : đồng bằng.

b/ Tác dụng của việc lặp lại từ ngữ : Giúp cho người đọc nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa các câu. Nếu không có sự liên kết thì các câu văn trở lên rời rạc, không tạo thành được đoạn văn, bài văn.

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ (ND Ghi nhớ).
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Bài 1: Các câu trong những đoạn văn sau được liên kết với nhau bằng cách nào? Đánh dấu X vào ô trống thích hợp (theo mẫu):**

Đoạn văn	Liên kết câu bằng cách	
	Lặp từ ngữ	Thay thế từ ngữ
<p>Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao và xa hơn.</p> <p style="text-align: right;"><b>Theo Nguyễn Thế Hội</b></p>	X	
<p>Cái hồ nước quanh làng mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.</p> <p style="text-align: right;"><b>Theo Nguyễn Trọng Tạo</b></p>		X
<p>Bộ vảy của tê tê màu đen nhạt, rất giống vảy cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều. Bộ vảy như một bộ giáp sắt che kín từ đầu xuống sát các ngón chân và tận mút chỏm đuôi</p> <p style="text-align: right;"><b>Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang</b></p>	X	
<p>Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.</p> <p style="text-align: right;"><b>Theo Tô Phương</b></p>		X
<p>Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần.</p> <p style="text-align: right;"><b>Theo Vi Hồng, Hồ Thủy Giang</b></p>	X	
<p>Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành giáo viên của trường, làm</p>		X



mọi việc giúp đỡ thầy. <b>Theo Ku-rô-y-a-na-gi (Phi Văn Gừng dịch)</b>		
---	--	--

**Bài 2: Em hãy tìm những từ ngữ thay thế thích hợp cho các từ ngữ được gạch chân trong đoạn văn sau:**

- Chúng tôi , bạn, bạn ấy, Hương, bạn , chúng tôi.

**Bài 3: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để các câu, các đoạn được liên kết nhau.**

- Bé, chiếc lá, vừa...đã, chiếc lá, bé, chiếc lá, chiếc lá.

- trận mưa, chiếc lá, bé, trận mưa, trận mưa, bé, bé, trận mưa, bé, bé, bé, chiếc lá, bé.

- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, ngày 6 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**GIỚI THIỆU CÁC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****I. Mục tiêu:**

- Củng cố lại các dạng toán đã học.
- Giải đúng các bài toán về tỉ số phần trăm, diện tích các hình.
- Tính toán cẩn thận

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:****Phần 1 (4 điểm)****Bài 1 (2 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:**

a) Số học sinh giỏi của trường Tiểu học Hùng Vương là 456 em và chiếm 38% số học sinh toàn trường. Hỏi Trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh ?

- A. 744 học sinh                      B. 600 học sinh  
C. 1200 học sinh                      D. 1020 học sinh

b) Một hình thang có tổng hai đáy 48dm và chiều cao 30dm. Diện tích hình thang có là :

- A.  $720dm^2$                               B.  $1440dm^2$   
C.  $78dm^2$                                 D.  $39dm^2$

c) Một hình tam giác có diện tích là 6,48m và chiều cao 2,4m. Độ dài cạnh đáy của hình tam giác là:

- A. 2,7m                                            B. 5,4m                      C. 54cm                      D. 27dm

d) Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 8dm là:

- A.  $64dm^2$                       B.  $128dm^2$                       C.  $256dm^2$                       D.  $384dm^2$

**Bài 2 (1 điểm). Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

Kết quả khảo sát yêu thích các loại hoa của một nhóm học sinh cho trên biểu đồ hình quạt bên.

\* Số học sinh yêu thích hoa lan và hoa huệ chiếm 57%                      S

\* Số học sinh yêu thích hoa hồng chiếm 47%                                      Đ

**Bài 3 (1 điểm). Đánh dấu (x) vào ô trống chỉ kết quả đúng:**

a)  $80,5\% - 18,6\% = 61,1\%$                      

b)  $6,48\% : 6 = 1,08\%$                              

c)  $15,4\% \times 6 - 38,25\% = 54,15\%$                      

**Phần 2 (6 điểm):****Bài 1 (1,5 điểm). Tính giá trị biểu thức:**

$$10,9 \times 2,5 - 73,44 : 3,6$$

$$= 27,25 - 20,4 = 6,85$$

**Bài 2 (1,5 điểm). Tính bằng cách thuận tiện nhất:**

a)  $120,7 - 8,7 - 11,3$

$$= 120,7 - (8,7 + 11,3)$$

$$= 120,7 - 20$$

$$= 100,7$$

b)  $0,05 \times 0,125 \times 8 \times 14 \times 20$

$$= 0,05 \times 20 \times 0,125 \times 8 \times 14$$

$$= 1 \times 1 \times 14$$

$$= 14$$

**Bài 3 (2 điểm).** Sơ kết học kì 1, khối lớp Năm của trường Tiểu học Trường Sa có 15% học sinh giỏi, 40% học sinh khá, còn lại 135 em xếp loại trung bình và không có học sinh yếu. Tính số học sinh khối lớp Năm của trường đó?

Bài giải

Phần trăm số học sinh xếp loại trung bình là:

$$100\% - (10\% + 40\%) = 50\%$$

Số học sinh khối lớp Năm của trường đó là:

$$135 : 50 \times 100 = 270 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 270 học sinh

## ĐỀ 2

### Phần 1 (4 điểm):

**Bài 1 (2 điểm).** Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng:

a) Một lớp học có 20 học sinh nữ và 16 học sinh nam. Tỷ số phần trăm của số học sinh nam và số học sinh nữ là:

- A. 125%            B. 80%      C. 20%      D. 16%

b) Một hình tam giác có diện tích là  $15,12m^2$ , độ dài đáy là 4,8m. Chiều cao của hình tam giác là :

- A. 6,3m      B. 3,15m      C. 31,5m      D. 63m

c) Một hình thang có diện tích  $72dm^2$  chiều cao 6dm. Trung bình cộng hai đáy của hình thang đó là:

- A. 12dm      B. 1,2dm      C. 6dm      D. 24dm

d) Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 2m và chiều cao 1m là:

- A.  $12m^2$       B.  $20m^2$        C.  $28m^2$       D.  $2,8m^2$

**Bài 2 (2 điểm).** Nối cột A với cột B sao cho phù hợp:

Cột A

Cột B

- |                                |                  |
|--------------------------------|------------------|
| Tỷ số phần trăm của 22 và 62,5 | <del>35%</del>   |
| Tỷ số phần trăm của 14 và 40   | <del>47,5%</del> |
| Tỷ số phần trăm của 38 và 80   | 124%             |
| Tỷ số phần trăm của 31 và 25   | 35,2%            |

### Phần 2 (6 điểm):

**Bài 1 (1,5 điểm).** Tính giá trị biểu thức:

$$\begin{aligned} & 80,05 : 2,5 + 18,75 + 10,2 \\ & = 32,02 + 18,75 + 10,2 \\ & = 50,77 + 10,2 \\ & = 60,97 \end{aligned}$$

**Bài 2 (0,5 điểm).** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{aligned} & 18,24 + 63,6 + 36,4 + 30,76 \\ & = (18,24 + 30,76) + (63,6 + 36,4) \\ & = 49 + 100 \end{aligned}$$

---

= 149

**Bài 3 (1 điểm). Tìm y:**

a)  $58,79 + y = 120$

$$y = 120 - 58,79$$

$$y = 61,21$$

b)  $8,652 : y = 2,8$

$$y = 8,652 : 2,8$$

$$y = 3,09$$

**Bài 4 (2 điểm). Một khu vườn hình thang có đáy lớn 120m, đáy bé 80m và chiều cao bằng  $\frac{3}{4}$  đáy bé. Bác Năm đào trong khu vườn đó một cái ao hình tròn có bán kính 15m. Tính diện tích đất còn lại để trồng trọt?**

Bài giải

Chiều cao khu vườn là:

$$80 \times \frac{3}{4} = 60 \text{ (m)}$$

Diện tích khu vườn là:

$$(120 + 80) \times 60 : 2 = 6000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích cái ao là:

$$15 \times 15 \times 3,14 = 706,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích đất còn lại để trồng trọt:

$$6000 - 706,5 = 5293,5 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 5293,5 m<sup>2</sup>

- Nhận xét tiết học

---

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**TẬP VIẾT: RÈN VIẾT CHỮ HOA NHÓM CHỮ: C, G**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nắm được cách viết của nhóm chữ : C,G
- HS viết thành thạo các con chữ và trình bày được một đoạn thơ.
- Giúp HS có tính cẩn thận,.

**II. NỘI DUNG:**

Trước khi viết, em quan sát nhóm chữ trên giống và khác nhau ở những nét nào?

➤ **Gợi ý:**

Giống: Nét móc trên

Khác: Nét khuyết dưới ở chữ G

C

G

Cây gòn (trích)

Cây gòn già lắm rồi  
Chắc là hơn tuổi ngoại  
Cành lá vươn khắp trời  
Da sọ sần đến tội!

Bao tháng năm, mưa nắng  
Gòn vẫn đứng canh làng  
Có những đêm khuya vắng  
Gọi thầm thì với trăng.

Mùa quả khô tách vỏ  
Trên cành bao “gấu” bông  
Cứ đong đưa trước gió  
Hạt bay vào mênh mông.

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 7 tháng 3 năm 2024

**NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**THKNS: KĨ NĂNG THÍCH NGHI**

**HĐTN: DỰ ÁN SẮC MÀU THẾ GIỚI**

**VHGT: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 4,5**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

#### I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết được cách thay thế từ ngữ để liên kết câu trong đoạn văn.
- Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của việc thay thế đó.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### HD 1: Nêu miệng

##### Bài 1: Đọc đoạn văn dưới đây, sau đó điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu trả lời

- HS đọc yêu cầu bài.
  - GV hướng dẫn
  - HS nêu miệng
1. Từ in đậm ở câu thứ hai (anh) thay thế cho *Hai Long*.
  2. Từ ngữ in đậm ở câu thứ tư (người liên lạc) thay thế cho *người đặt hộp thư*; từ (anh) thay thế cho *Hai Long*.
  3. Từ in đậm ở câu thứ năm (ĐÓ) thay thế cho *những vật gọi ra hình chữ V*.

\*Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng *liên kết câu*.

- Nhận xét

##### \* Hoạt động ứng dụng

Gạch dưới từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau. Có thể thay bằng từ ngữ có giá trị tương đương (ghi vào cột bên phải), đảm bảo liên kết mà không lặp từ.

- HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn
- HS làm vào vở

(1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng.

(2) Vợ An Tiêm bảo An Tiêm:

(2) Nàng bảo chồng

(3) – Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

(4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ:

(5) – Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

- Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG GAIA**  
**CHỦ ĐIỂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3 (TIẾT 1)**



Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2024

**Âm nhạc**

**Chủ đề 7: Mái trường thân thương**

**Tiết 25: Học hát: Em vẫn nhớ trường xưa**

*Nhạc và lời: Thanh Sơn*

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hát đúng giai điệu và lời ca bài *Em vẫn nhớ trường xưa*. Thể hiện đúng trường độ móc đơn chấm đôi, móc kép và trường độ 4 nốt móc kép.
- HS trình bày bài hát kết hợp gõ đệm theo nhịp (đoạn 1) và theo phách (đoạn 2).
- HS hát đúng giai điệu bài *Em vẫn nhớ trường xưa*, thể hiện sắc thái rộn ràng, vui tươi của bài
- Biết hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp, phách.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài Hát mừng.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: Giúp HS yêu quý mái trường, thể hiện tốt tình cảm với bạn bè và thầy cô giáo.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:**


- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tranh ảnh minh họa bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.
- Tập đệm đàn và hát bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, nhạc cụ gõ

**III. Hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b>                      TBVN lên tổ chức cho các bạn thể hiện vận động theo nhạc bài .....                      ( Nhạc chậm làm các động tác chậm, nhạc nhanh thì làm nhanh).</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá:</b></p>	<p>TBVN đều hành trò chơi.</p> <p>GV giới thiệu tranh minh họa.                      HS QS tranh</p>

<p>1. Giới thiệu bài hát</p> <p>Mái trường là nơi vô cùng thân thương gắn bó với tất cả HS. Có nhiều bài hát viết rất hay về mái trường mà chúng ta đã được học như Bài ca đi học, Lớp chúng ta đoàn kết, Em yêu trường em. Hôm nay các em tiếp tục học một bài hát viết về mái trường đó là bài Em vẫn nhớ trường xưa của tác giả Thanh Sơn. Bài hát thể hiện khung cảnh thân quen và thanh bình của mái trường, nơi có các thầy cô đã dạy học, nâng bước chúng ta khi tuổi còn thơ.</p> <p>2. Đọc lời ca</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> gồm 2 đoạn, đoạn 1 từ <i>Trường làng em đến yêu gia đình</i>, đoạn 2 từ <i>Tre xanh kia đến nhớ trường xưa</i>.</li> <li>- Từ khó trong bài hát: <i>Dù cuộc đời nhịp thoi đưa ý nói dù cuộc đời trôi nhanh</i>.</li> </ul> <p>3. Nghe hát mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát mẫu.</li> </ul> <p>? Em hãy nêu cảm nhận ban đầu về bài hát.</p> <p>4. Khởi động giọng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch giọng (-6) – Đô trưởng</li> </ul>  <p>5. Tập hát từng câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu 1:</li> </ul>	<p>HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dãy bàn đọc nối tiếp câu</li> </ul> <p>HS đọc lời theo các phần HS nghe, ghi nhớ</p> <p>GV đệm đàn, hát mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe bài hát</li> <li>- HS nêu cảm nhận</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khởi động giọng</li> </ul> <p>GV Đàn giai điệu câu 1 khoảng 2 – 3 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>GV Bắt nhịp (2-1) và đàn giai điệu để HS hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát hoà theo</li> </ul> <p>HS khá hát mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS thực hiện</li> </ul> <p>Cả lớp hát, GV lắng nghe để phát hiện chỗ sai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sửa chỗ sai</li> <li>- HS tập câu tiếp</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>HS hát nối các câu hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập đoạn 2</li> <li>- HS hát cả bài</li> </ul>
---	--

<p>- Sửa sai</p> <p>- Các câu tiếp theo tương tự.</p> <p>- Tập đoạn 2 tương tự đoạn 1</p> <p>6. Hát cả bài</p> <p><b>Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng – sáng tạo:</b></p> <p>- Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp (đoạn 1) và theo phách (đoạn 2).</p> <p>Hôm nay các em học bài gì ? ? Bài hát có hình ảnh nào giống với ngôi trường của em?</p>	<p>- HS hát theo nhiều hình thức: tập thể, nhóm, dãy, cá nhân.</p> <p>HD HS luyện tập theo các hình thức khác nhau</p> <p>- GV vận dụng các kỹ thuật dạy học:</p> <p><i>Mảnh ghép, chia nhóm, thảo luận nhóm để nói lên cảm nhận và thể hiện bài hát theo cảm nhận của mình có thể gõ đệm theo phách, nhịp, vận động phụ họa, vận động cơ thể theo nhịp điệu... để kích thích tư duy của HS</i></p> <p>HS theo dõi, lắng nghe</p> <p>- GV đánh giá</p> <p>- HS thể hiện theo hình thức: cá nhân, nhóm...</p> <p>GV HD các em vài động tác vận động cơ thể cho bài hát.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>HS thực hành cho đều, đẹp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>4 – 5 HS xung phong</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thể hiện theo hình thức: cá nhân, nhóm...</p>
--	--

---

<p>? Em thích câu hát nào, nét nhạc nào, hình ảnh nào trong bài hát? - Cả lớp hát lại bài hát</p>	
---	--

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 25**  
**CHỦ ĐIỂM THÁNG 3 : TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tiếp tục ổn định nề nếp, trang trí lớp.Phát động phong trào nuôi heo đất-đợt 2.
- Tham gia tốt phong trào: Nuôi heo đất (đợt 2).Vẽ tranh, cắm hoa tặng cô, mẹ, chị nhân dịp 8/3.
- Giáo dục ý thức tự quản, tính kỷ luật.

\* **BĐKH:** *Giáo dục học sinh ý nghĩa của ngày quốc tế phụ nữ 8/3.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên
  - Nội dung sinh hoạt lớp
2. Học sinh
  - Báo cáo nội dung thực hiện của tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Sinh hoạt chủ nhiệm:**

**a) Sơ kết tuần 25:**

\* Đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tuần 25:

\* Ưu điểm:

+ **Học tập:** Đa số các em có ý thức tự quản tốt.

+ **Chuyên cần:** HS đi học đều.

\* Nhược điểm: +HS chưa có ý thức tự quản.

- Tuyên dương: .....

- Nhắc nhở : .....

**b) Phương hướng tuần 26:**

- Tập trung học bài, làm bài.
- Ôn thi giữa kì 2
- Tiếp tục chăm sóc cây xanh.
- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, không xả rác bừa bãi.
- Thực hiện phong trào nuôi heo đất đợt 2
- Thực hiện phong trào cắm hoa, vẽ tranh tặng cô, mẹ, chị nhân dịp 8/3.

**2) Hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

+ Nội dung: Thi cắm hoa chào mừng Ngày 8/3.

+ Việc cắm hoa nhân ngày 8/3 nhằm mục đích gì?

+ HS tiến hành cắm hoa theo tổ nhóm, trình bày.

+ HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần thăm hỏi, quan tâm đến mẹ, chị nhiều hơn. Cần thể hiện sự cảm thông đối với mẹ, chị.*

\* **Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 03 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26**  
**Từ ngày 11/3 đến ngày 15/3/2024**

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KN S	GD MT	N L	BĐ K H
<b>HAI 11/3</b>	1	26	Chào cờ	Tuần 26				
	2	51	Tập đọc	Nghĩa thầy trò <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền được học tập		X		
	3	126	Toán	Nhân số đo thời gian với một số				
	4	26	Lịch sử	Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”		X		
	5	26	Mĩ thuật	Tạo ngân hàng hình ảnh				
	6	51	Thể dục	Bài 51: Ném bóng - Trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
	7	51	Tin học	Bài 6: Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	8		LT Toán	Bảng đơn vị đo thời gian				
<b>BA 12/3</b>	1	26	Chính tả	Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động		X		
	2	127	Toán	Chia số đo thời gian cho một số				
	3	51	LTVC	MRVT: Truyền thống ( <b>Tiết học thư viện</b> )				
	4	51	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ		X	X	X
	5	101	Tiếng anh	UNIT 9 What’s the fastest animal in the world?				
	6	26	Đạo đức	Phòng tránh xâm hại (Tiết 2)	X	X	X	
	7		TH LTVC	MRVT: Truyền thống				
	8		LTTV	Rèn viết đoạn đối thoại				
<b>TU 13/3</b>	1	51	TLV	Tập viết đoạn đối thoại	X			
	2	128	Toán	Luyện tập				
	3	52	Thể dục	Bài 52: Ném bóng - Trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
	4	52	Tập đọc	Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân		X		
	5	102	Tiếng anh	UNIT 9 What’s the fastest animal in the world?				
	6	103	Tiếng anh	UNIT 9 What’s the fastest				

				animal in the world?				
	7		LT Toán	Cộng, trừ số đo thời gian				
	8		LTTV	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
<b>NĂM 14/3</b>	1	52	LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu	X			
	2	129	Toán	Luyện tập chung				
	3	52	Khoa học	Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tiếp theo)	X		X	X
	4	26	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		X		
	5	26	Kĩ thuật	Lắp xe ben (tiết 3)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ HĐTN: Dự án sắc màu thế giới (tiếp theo). Em đã học và có thể làm những gì? VHGT: Khi gặp tai nạn xảy ra				
	7		TH LTVC	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
	8		KNS GAIA	Chủ điểm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 (tiết 2)				
<b>SÁU 15/3</b>	1	50	TLV	Trả bài văn tả đồ vật	X			
	2	26	Âm nhạc	Học hát: Em vẫn nhớ trường xưa				
	3	130	Toán	Vận tốc				
	4	52	Tin học	Bài 6: Thay đổi màu và nét vẽ bằng câu lệnh				
	5	104	Tiếng anh	UNIT 9 What's the fastest animal in the world?				
	6	26	Địa lí	Châu Phi (tt)		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	26	SHTT	Tuần 26				



Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 10:**

**CUỘC SỐNG QUANH TA**

**Tiết 1: Ký họa dáng người ( HĐ cá nhân )**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau \_ Tạo hình ba chiều \_ Tiếp cận theo chủ đề \_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS chơi trò chơi: “Tạo dáng đoán tên hoạt động”.</li> <li>- GV gợi ý, tổ chức cho HS chơi.</li> <li>- GV nhận xét, giới thiệu chủ đề.</li> </ul> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em.</li> <li>+ HS nắm được nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi theo gợi ý của GV</li> <li>- Các bạn khác đoán tên hoạt động</li> <li>- Lắng nghe, mở bài học</li> <li>- Hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện sản phẩm.</li> <li>- Nắm được nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện sản phẩm.</li> </ul>

<p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 10.1 và nêu câu hỏi gợi mở để các em thảo luận tìm hiểu nội dung, hình thức, chất liệu thể hiện trong các sản phẩm với chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- GV tóm tắt:</p> <p>+ Có nhiều hoạt động gắn liền với cuộc sống các em như học tập, vui chơi, lao động... Mỗi vùng, miền có những hoạt động gắn liền với không gian đặc trưng của mình.</p> <p>+ Các hoạt động của con người trong cuộc sống được thể hiện phong phú trên các sản phẩm MT về nội dung, hình thức và chất liệu thể hiện.</p> <p>+ Trong mỗi sản phẩm, các hình ảnh chính, phụ cần được sắp xếp cân đối, hợp lí, màu sắc tương phản và có đậm nhạt.</p> <p><b>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>+ HS tìm hiểu, nhận biết và nêu được cách tạo hình sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em theo cảm nhận riêng.</p> <p>+ HS nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm chủ đề này.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm hiểu cách thể hiện sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 10.2 để nhận biết cách tạo hình sản phẩm về chủ đề “Cuộc sống quanh em”.</p> <p>- GV tóm tắt cách tạo hình sản phẩm:</p> <p>+ Kí họa dáng người để tạo dáng hoạt động, tạo kho hình ảnh.</p>	<p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Hoạt động nhóm</p> <p>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm, cử đại diện báo cáo.</p> <p>- Ghi nhớ</p> <p>- Còn như tham gia GT, sinh hoạt gia đình, tham gia vào các hoạt động cộng đồng...</p> <p>- Đẹp mắt và biểu cảm</p> <p>- Cho nổi bật nội dung chủ đề thể hiện, tạo nên sự thành công của sản phẩm.</p> <p>- Nhận biết và nêu được cách tạo hình sản phẩm chủ đề: Cuộc sống quanh em theo cảm nhận riêng.</p> <p>- Nắm được các bước thực hiện tạo hình sản phẩm chủ đề này.</p> <p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Quan sát, thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>- Quan sát, nhận ra cách tạo hình sản phẩm.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Theo ý thích</p> <p>- Sao cho cân đối, vừa phải, đẹp mắt, nổi</p>
---	--

<p>+ Lựa chọn hình ảnh từ kho hình ảnh, sắp xếp thành sản phẩm tập thể theo nội dung chủ đề mà nhóm đã thống nhất.</p> <p>+ Tạo thêm hình ảnh, chi tiết, hoàn chỉnh đường nét và màu sắc cho sản phẩm sinh động.</p> <p>- Cho HS tham khảo một số hình ảnh sản phẩm trong hình 10.3 để các em có thêm ý tưởng thực hiện.</p> <p>* <i>Tóm tắt/ kết luận</i></p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p>	<p>bật nội dung chủ đề.</p> <p>- Hoàn chỉnh sản phẩm</p> <p>- Quan sát, học tập</p> <p>* <i>Ghi nhớ</i></p> <p>- Nhận xét bài của mình/ của bạn</p>
--	---

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 1 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn,

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng. Một năm nào đó thuộc thế kỉ nào. Đổi đơn vị đo thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Bài 1. Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống:**

- a) 1 thế kỉ = **100** năm ;                      1 năm (thường) = **365** ngày  
 1 năm = **24** tháng ;                      1 năm (nhuận) = **366** ngày
- b) Các tháng có 30 ngày là: **1, 3, 5, 7, 8, 10, 12**  
 Các tháng có 31 ngày là: **4, 6, 9, 11**  
 \*Tháng hai (năm thường ) có **28** ngày  
 \*Tháng hai (năm nhuận) có **29** ngày
- c) 1 tuần lễ = **7** ngày                                      1 ngày = **24** giờ  
 1 giờ = **60** phút                                      1 phút = **60** giây

**Bài 2. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

Năm	2001	1789	1801	40
Thuộc thế kỉ	XX	XVII	XIX	IV
	S		S	Đ

S

**Bài 3. Điền số thích hợp chỗ trống:**

- 142 giây = **2** phút **22** giây                      9 giờ 7 phút = **547** phút  
 180 phút = **3** giờ **00** phút                      17 phút = **1020** giây  
 4 tuần 5 ngày = **33** ngày                      63 ngày = **9** tuần  
 2 năm rưỡi = **30** tháng                      0,9 giờ = **54** phút  
 2,7 giờ = **162** phút                      2 giờ 8 phút = **128** phút  
 phút = **48** giây                      3 ngày 6 giờ = **78** giờ
- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiết học thư viện

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ , ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1; điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những câu ca dao, tục ngữ (BT2). HSKG thuộc một số câu ca dao, tục ngữ trong bài tập1, 2.
  - Chọn đúng sách theo chủ đề, đọc tốt và mở rộng vốn từ về truyền thống thông qua việc đọc sách.
  - Có thói quen đọc sách theo chủ đề trên và vận dụng kiến thức đã đọc vào thực hành các bài tập trong lớp.
- \*CV3799: GV nêu nghĩa của một câu tục ngữ và yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Từ điển thơ, ca dao, tục ngữ Việt Nam. Phiếu học tập, bảng phụ.
- HS: Từ điển, SGK, VBT.

📌 Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh

\*Danh mục sách theo chủ đề: đọc và mở rộng vốn từ về truyền thống.

📌 Học sinh : + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Sở tay đọc sách, từ điển, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>I- TRƯỚC KHI ĐỌC ( 5’)</b></p> <p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn hình thức khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn vị trí chỗ ngồi cho HS.</li> </ul> <p><b>2. Tìm hiểu về qui định ở thư viện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các em nhớ nhắc về nội qui ở thư viện.</li> <li>- GV nhắc nhở HS các quy định về chỗ ngồi, vị trí để sách, cất sách, không xả rác, đổ nước,... trong thư viện.</li> </ul> <p><b>3. Giới thiệu bài:</b> đọc và mở rộng vốn từ về truyền thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dân tộc ta có rất nhiều truyền thống quý báu. Trong tiết đọc thư viện ngày hôm nay, cô trò chúng ta cùng đọc và đọc và mở rộng vốn từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- (1-2 HS) Nhắc lại nội qui sinh hoạt ở thư viện.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>về truyền thống Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu danh mục sách và vị trí đề sách cho các em biết.</li> </ul> <p><b>II- TRONG KHI ĐỌC ( 15’)</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề</b></p> <p><i>Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra nhiệm vụ</li> <li>- Yêu cầu học sinh mở phiếu nhiệm vụ của nhóm và nêu yêu cầu trước lớp.</li>   <li>- Yêu cầu các em chọn sách</li> <li>- Hướng dẫn các em giới thiệu sách.</li>   <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành đọc</b></p> <p><i>Mục tiêu: đọc và mở rộng vốn từ về truyền thống theo bài.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu đọc sách cùng những nhiệm vụ sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc các quyển sách</li> <li>+ Ghi lại tên sách, tác giả, Các câu ca dao, tục ngữ, giải thích, câu chuyện mà các em nghĩ là quan trọng của câu chuyện vào sổ tay, hoặc trên sơ đồ mạng.</li> </ul> </li>   <li>- GV quan sát, hướng dẫn</li> </ul> <p><b>III- SAU KHI ĐỌC ( 10’)</b></p> <p><i>Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc sách và kết hợp vào bài học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu trong nhóm</li> <li>- Giới thiệu trước lớp</li> <li>- Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc nhiệm vụ của nhóm lên trước lớp.</li> <li>* Nhóm 1,2,3: Chọn sách về các câu ca dao, tục ngữ Việt Nam.</li> <li>* Nhóm 4,5,6: Chọn sách về các câu chuyện nói về truyền thống của dân tộc.</li> <li>- Tiến hành đến giá chọn sách ( cá nhân )</li> <li>- Giới thiệu sách đã chọn trong nhóm thư kí ghi lại – Giới thiệu trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét</li>   <li>- Tiến hành đọc</li> <li>- Ghi những cảm nhận vào sổ tay. Hoặc sử dụng sơ đồ mạng đối với nhóm đọc cùng một truyện.</li> <li>* Tên sách– tác giả</li> <li>* Các câu ca dao, tục ngữ, giải thích, câu chuyện</li> <li>* Nội dung quan tâm</li>   <li>* Đại diện nhóm trình bày trong nhóm</li> <li>- HS chia sẻ về các câu ca dao, tục ngữ, giải thích, câu chuyện</li> <li>- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn</li> </ul>
--	---



<p>- GV nhận xét, kết luận đáp án đúng của các ô chữ màu xanh là: <i>Uống nước nhớ nguồn</i>.</p> <p>- Gọi HS nối tiếp nhau đọc lại các câu tục ngữ, ca dao đã hoàn chỉnh.</p> <p><b>4. Hoạt động mở rộng</b></p> <p>- Qua tiết đọc này các em học được những gì ?</p> <p>- Giáo dục các em ý thức đọc sách và nhắc các em tìm mượn những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ câu ca dao, tục ngữ về chủ đề truyền thống.</p> <p>*CV3799: GV nêu nghĩa của một câu tục ngữ và yêu cầu HS ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ đó.</p> <p>- Nhận xét tiết học tại thư viện.</p>	<p>- HS nghe, sửa bài.</p> <p>- HS nối tiếp đọc.</p> <p>- HS biết thêm nhiều sách viết về truyền thống dân tộc và các câu ca dao, tục ngữ về các truyền thống của dân tộc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe và ghi lại ý nghĩa của câu tục ngữ.</p> <p>- HS nghe.</p>
---	---



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**MRVT : TRUYỀN THỐNG**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
  - Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:
1. Dựa theo nghĩa của tiếng truyền, xếp các từ sau thành ba nhóm(a,b,c): truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng
    - a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thể hệ sau): truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.
    - b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết: truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền tụng.
    - c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người: truyền máu, truyền nhiễm.

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
  - GV hỏi HS trả lời
2. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 3 những từ ngữ sau:  
 Những từ ngữ chỉ người gợi nhớ đến truyền thống dân tộc: Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản...
    - Những từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: Năm tro bếp thờ các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, Vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.

\* Hoạt động ứng dụng

**1. Đoạn thơ dưới đây gợi cho em nghĩ đến truyền thống gì của dân tộc? ghi tiếp ý trả lời vào ô trống.**

*Đất nghèo nuôi những anh hùng  
 Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên  
 Đạp quân thù xuống đất đen  
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*

- Đoạn thơ trên gợi cho em nghĩ đến truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất của dân tộc.

**2. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng pháp thay thế từ ngữ để liên kết.**

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.
- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.
- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.

- HS làm bài và đọc kết quả.
- HS nhận xét và GV chốt ý.

---

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**RÈN VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI****I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố cách viết đoạn đối thoại.
- Dựa vào câu chuyện Kiến và Ve Sâu và gợi ý của giáo viên, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.
- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1: Đọc-hiểu**

- Gv cho HS đọc câu chuyện

**Đọc tóm tắt câu chuyện Kiến và Ve Sâu**

Ngày hè nắng rực rỡ, Ve Sâu và các loài vật trong rừng cùng nhau ca hát, rong chơi. Riêng Kiến vẫn cặm cụi đi kiếm thức ăn tha về tổ, phòng khi mùa đông đói rét. Thấy Kiến đi qua, Ve Sâu giễu cợt:

- Này, nhà chú ăn hết bao nhiêu đâu mà kiếm nhiều thế cho nặng tổ, chú cứ vui chơi như chúng tôi đi.

Kiến vẫn cặm cụi tiếp tục làm việc. Mùa đông đến, Ve Sâu không chịu làm tổ, cũng không có cái ăn nên qua nhà Kiến xin ăn, Kiến trách Ve Sâu không lo làm việc, khuyên ve Sâu trong những ngày nắng phải lo làm tổ và kiếm thức ăn để dành.

Ve Sâu hiểu ra và cảm ơn lời khuyên của Kiến.

Hoạt động 2: Nêu miệng

- GV cho HS viết lời đối thoại

**Bài 1: Dựa vào nội dung câu chuyện trên, em hãy viết tiếp đoạn đối thoại giữa Kiến và Ve Sâu khi Ve Sâu qua nhà Kiến xin ăn.**

**Nhân vật: Kiến và Ve Sâu**

**Cảnh trí: Ve Sâu rét mướt, run rẩy, đói khát gõ cửa nhà Kiến xin ăn.**

**Gợi ý lời thoại: Ve Sâu xin thức ăn, Kiến mang thức ăn cho Ve Sâu nhưng khuyên Ve Sâu phải biết chăm chỉ làm việc.**

**Ve Sâu: Kiến ơi, tôi đói quá, làm ơn cho tôi ít thức ăn với.**

**Kiến: Cậu về đi, không có thức ăn cho những người lười biếng.**

**Ve Sâu: Tôi đói và lạnh quá, Kiến cho tôi trú nhờ nhé.**

**Kiến: Thôi được. Ve Sâu không được vui chơi nữa, phải biết chăm chỉ làm việc, tích góp thức ăn cho mùa đông.**

**Ve Sâu: Tôi hứa từ nay tớ sẽ chăm chỉ làm việc và dự trữ thức ăn cho mùa đông.**

**Hoạt động 3: Nhóm đôi**

**Bài 2: Em hãy phân vai, đọc lại hoặc sắm vai màn kịch trên với bạn.**

GV cho HS thảo luận nhóm đôi và phân vai đọc

- Các nhóm đọc.
- GV nhận xét

Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN****I. Mục tiêu:**

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học**

Hoạt động 1: Nêu miệng

**1. Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:**

- a) 12 giờ 38 phút + 7 giờ 17 phút = 19 giờ 55 phút                      **Đ**  
b) 15 giờ 27 phút + 9 giờ 31 phút = 1 ngày 1 giờ                              **S**  
c) 32 phút 18 giây – 28 phút 48 giây = 4 phút 30 giây                      **S**  
d) 18 ngày 9 giờ - 8 ngày 14 giờ = 9 ngày 19 giờ                              **Đ**

Hoạt động 2: Bảng con

**2. Tính:**

- a) 2 ngày – (9 giờ + 15 giờ )    b) 4 giờ - 2,4 giờ - 46 phút  
= 48 giờ - 24 giờ    = 240 phút – 144 phút – 46 phút  
= 24 giờ    = 50 phút

Hoạt động 3 : Vở

**3. Tính bằng cách thuận tiện nhất :**

- a) 17 giờ 42 phút +  $\frac{1}{3}$  giờ + 18 phút  
= 17 giờ 42 phút + 20 phút + 18 phút  
= 17 giờ 42 phút + 18 phút + 20 phút  
= 18 giờ + 20 phút  
= 18 giờ 20 phút.  
b) 3,6 giờ - 1,3 giờ - 1 giờ 42 phút  
= 3,6 giờ - ( 1,3 giờ + 1,7 giờ)  
= 3,6 giờ - 3 giờ  
= 0,6 giờ

**4. Một ô tô chạy quãng đường thứ nhất mất 5 giờ 13 phút , quãng đường thứ hai chạy mất 3 giờ 28 phút và quãng đường thứ ba mất 1 giờ 55 phút . Hỏi ô tô chạy suốt ba quãng đường trên mất bao lâu?**

Bài giải

Thời gian ô tô chạy suốt ba quãng đường trên là:

$$5 \text{ giờ } 13 \text{ phút } + 3 \text{ giờ } 28 \text{ phút } + 1 \text{ giờ } 55 \text{ phút } = 10 \text{ giờ } 36 \text{ phút}$$

Đáp số: 10 giờ 36 phút

- Nhận xét tiết học

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố kiến thức về liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ chỉ nhân vật; thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn.
- Giáo dục học sinh ý thức sử dụng phép thế để liên kết câu.

**II. NỘI DUNG: Sách Luyện tập Tiếng Việt tập 2- trang 29, 30, 31**

**Bài 1: Trong đoạn văn sau có những nhân vật nào? Hãy tìm các từ ngữ dùng để thay thế cho nhân vật đó.**

Một lần, bác sĩ Ly đến thăm bệnh cho ông chủ quán trọ. Tên chúa tàu lúc ấy đang ê a bài hát cũ. Hát xong, quen lệ đập tay xuống bàn quát mọi người im. Ai nấy nín thít. Riêng bác sĩ vẫn bình thản. Ông ôn tồn giải thích cho bệnh nhân của mình cách trị bệnh. Tên chúa tàu tức tối, lão trừng mắt quát người thầy thuốc phải im. Nhưng người bác sĩ vẫn điềm tĩnh làm công việc của mình. Con tức giận của tên cướp bùng lên dữ dội, kẻ hung tợn liền rút dao lăm lăm chực đâm. Bác sĩ Ly vẫn dong dạc quả quyết bảo hấn ta cất dao, nếu không ông ấy sẽ làm cho hấn bị treo cổ trong phiên tòa sắp tới.

*Theo Xti-ven-xơn*

Nhân vật	Từ ngữ thay thế cho nhân vật
Bác sĩ Ly	<b>Ông, thầy thuốc, người bác sĩ, ông ấy</b>
Tên chúa tàu	<b>Lão, tên cướp, kẻ hung tợn, hấn ta</b>

**Bài 2: Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa.**

Ê-đi-xơn là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. Khi Ê-đi-xơn chế tạo ra đèn điện, mọi người khắp nơi ùn ùn kéo đến xem. Có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Tới nơi, bà cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân và đấm lưng thùm thụp. Bà cụ mong ước ông Ê-đi-xơn làm được cái xe không cần ngựa kéo mà rất êm để chở người già đi từ nơi này đến nơi khác. Nghe bà cụ nói thế, trong đầu Ê-đi-xơn bỗng lóe lên một ý nghĩ. Ê-đi-xơn cảm ơn bà cụ đã giúp Ê-đi-xơn có ý tưởng làm một cái xe chạy bằng dòng điện. Lúc chia tay, Ê-đi-xơn hứa với bà cụ sẽ mời bà cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.

*Theo Truyện đọc 3*

**➤ Gợi ý:**

Ê-đi-xơn là một nhà bác học nổi tiếng người Mỹ. Khi **ông** chế tạo ra đèn điện, mọi người khắp nơi ùn ùn kéo đến xem. Có một bà cụ phải đi bộ mười hai cây số. Tới nơi, bà cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân và đấm lưng thùm thụp. Bà cụ mong ước ông **ấy** làm được cái xe không cần ngựa kéo mà rất êm để chở người già đi từ nơi này đến nơi khác. Nghe bà cụ nói thế, trong đầu **ông** bỗng lóe lên một ý nghĩ. **Ê-đi-xơn** cảm ơn bà cụ đã giúp **ông** có ý tưởng làm

một cái xe chạy bằng dòng điện. Lúc chia tay, **ông** hứa với bà cụ sẽ mời bà cụ đi chuyến xe điện đầu tiên.

*Theo Truyện đọc 3*

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**THKNS: KĨ NĂNG VƯỢT QUA CẢM Ỗ**

**HĐTN: DỰ ÁN SẮC MÀU THẾ GIỚI (TT). EM ĐÃ HỌC VÀ CÓ THỂ LÀM NHỮNG  
GÌ?**

**VHGT: KHI GẶP TAI NẠN XẢY RA**

---

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

#### I. MỤC TIÊU:

- Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1
- Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- HS học tập tích cực.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### HD 1: Nhóm đôi

**Bài 1: Đọc đoạn văn trong bài tập 1 (TV5, tập 2, trang 86) điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:**

- HS đọc yêu cầu.
  - GV hướng dẫn
  - HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
  - Nhận xét.
- a) Những từ ngữ để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng): Tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng.
- b) Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng tránh lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, diễn đạt ý rõ hơn để đảm bảo sự liên kết nhưng tránh được sự nhàm chán.

##### HD 2: Vở

**Bài 2: Gạch dưới từ ngữ lặp lại nhiều lần trong đoạn văn dưới đây. Thay thế những từ lặp lại bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa.**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

##### Đáp án:

- Từ ngữ được lặp lại : Triệu Thị Trinh
- (1) Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Người thiếu nữ họ Triệu xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Nàng bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. (4) Có lần, nàng đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trogn vùng.
- (5) Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. (6) Năm 248, người con gái tài giỏi ấy cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. (7) Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của bà sáng mãi với non sông, đất nước.

##### \* Hoạt động ứng dụng

**Viết đoạn văn khoảng 5 câu kể về người anh hùng trẻ tuổi của nước ta, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu.**



- HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn – HS làm vào vở

**Bác Hồ** là một tấm gương sáng về mọi mặt cho chúng ta noi theo, đặc biệt là học tập. Là con trai của một gia đình sĩ phu yêu nước, sớm có chí trả thù giặc, **em bé Nguyễn Sinh Cung** sinh ra và lớn lên đến năm hơn mười tuổi đã tham gia cách mạng. Khi được hai mươi một tuổi lấy tên Văn Ba chàng thanh niên mảnh khảnh ngày xưa đi làm phụ bếp, thăm dò tình hình chính trị Pháp. Đi qua bao nhiêu quốc gia, **Bác Hồ** biết được tiếng và nói thành thạo được ngôn ngữ của quốc gia đó. Không những thế, **Bác** còn học được tiếng của các dân tộc thiểu số trong nước. Chúng ta không thể ngờ, một người cao quý như Bác lại có chí lớn như vậy. **Người** vẫn sáng mãi trong chúng ta với cương vị thầy giáo, cha già.

- Nhận xét

**KĨ NĂNG SỐNG**  
**CHỦ ĐIỂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3 (TIẾT 2)**

Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 26: Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa**

*Nhạc và lời: Thanh Sơn*

**Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát**

**I. Mục tiêu**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Thể hiện bài *Em vẫn nhớ trường xưa* với tính chất vui tươi, trong sáng.
- Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát và biết hát với các hình thức khác nhau. Rút ra được thái độ của bản thân qua chủ đề được học.
- Sử dụng 2 nhạc cụ gõ (trống nhỏ và tamburine hoặc thanh phách và triangle) để thực hiện được hòa tấu và đệm cho bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa*.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học:
  - + Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp vận động phụ họa bài *Em vẫn nhớ trường xưa*.
  - + Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài *Em vẫn nhớ trường xưa*, ứng dụng để hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề và sáng tạo trong bài hát.
- Phẩm chất: Giúp HS yêu quý mái trường, thể hiện tốt tình cảm với bạn bè và thầy cô giáo.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ gõ: song loan, thanh phách, trống nhỏ...
- Tập gõ đệm bài hát: *Em vẫn nhớ trường xưa* theo tiết tấu:




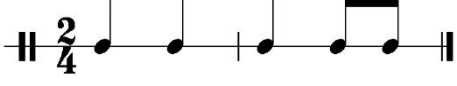


- Đàn phím điện tử, tranh ảnh minh họa cho bài hát đã học.

**2. Học sinh:**

- SGK Âm nhạc 5
- Nhạc cụ gõ đệm
- Vở ghi bài

**III. Hoạt động dạy học**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
----------	---------------------------------

<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b> Trò chơi “<i>Nghe tiết tấu - đoán bài hát</i>”</p> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành - luyện tập:</b> <b>Ôn tập bài hát: <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i></b></p> <p>- Hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm</p> <p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu - khám phá:</b> <b>Nhạc cụ tiết tấu: Hòa tấu 2 nhạc cụ gõ đệm cho bài hát</b></p>  <p>- Thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau: + Bước 1: Đọc tiết tấu</p>  <p>Đọc: đen đen đen đơn đơn Gõ:  Gõ:  Đọc tiết tấu theo trường độ. + Bước 2: Gõ tiết tấu với nhạc cụ thanh phách, tambourine hoặc trống nhỏ...</p>	<p>GV Gõ tiết tấu của từng bài yêu cầu HS đoán tên bài hát, tác giả. HS Nghe, nhận biết bài hát, tác giả. GV Bắt nhịp cho HS hát từng bài. HS Hát hòa giọng. H+G Nhận xét.</p> <p>GV Cho HS nghe nhạc qua băng đĩa hoặc GV trình bày. HS chú ý lắng nghe GV Yêu cầu HS hát bài <i>Em vẫn nhớ trường xưa</i> bằng cách hát đối đáp, đồng ca kết hợp gõ đệm HS thực hiện</p> <p>Cho HS quan sát và nhận xét âm hình tiết tấu sau: HS quan sát</p> <p>Hướng dẫn HS thực hiện âm hình tiết tấu trên theo các bước sau: - HS lắng nghe - HS thực hiện</p>
---	--



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 26**  
**CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 26. Hiểu về ý nghĩa của ngày 8/3 Quốc tế Phụ nữ.
- Nêu gương những HS có những việc làm tích cực trong việc phụ giúp Mẹ và cô. Trưng bày tranh vẽ về Mẹ và cô với chủ đề ngày 8/3.
- Giáo dục HS lòng kính trọng và biết ơn cha mẹ, cô giáo, người chị, người phụ nữ thể hiện được ứng xử trong giao tiếp. Có thái độ biết ơn, trân trọng đối với Mẹ và cô, những người phụ nữ.

**\*BĐKH: Thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi. Chọn các loại rác hữu cơ để làm phân bón cho cây.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 26**

❖ **Những việc đã làm được:**

- Đảm bảo nề nếp học và đi học sau Tết.
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

❖ **Tồn tại:**

- Một số HS còn thụ động trong học tập:.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:.....
- Phong trào: .....

❖ **Nhắc nhở:**

- Học tập:.....

**2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**

- Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp.

- Sinh hoạt chào mừng ngày 8/3:

- + Tổ 1: Vẽ 2 tranh nói về Mẹ và cô nhân ngày 8/3
- + Tổ 2: Hát một số bài nói về Mẹ, cô và người phụ nữ.
- + Tổ 3: Kể những mẩu chuyện về Mẹ và cô
- + Tổ 4: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử của ngày 8/3

**\*BĐKH: Thu gom và phân loại rác, các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi.**

- + **Đề trang trí lớp học từ những vật dụng có thể tái sử dụng, chúng ta có thể làm gì?** (Làm bông hoa, chuông gió từ đĩa CD bỏ đi, làm chậu trồng cây bằng các chai nhựa...)
- + **Việc tái sử dụng ấy có vai trò như thế nào?** (Tiết kiệm tiền, chống ô nhiễm môi trường, góp phần hạn chế rác thải, giảm thiểu các ảnh hưởng của BĐKH)

---

**Kết luận BDKH:** *Các em cần thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng vì đó là một hành động góp phần giảm thiểu khí phát thải từ các rác thải, góp phần giảm thiểu nguyên nhân gây ra BDKH.*

**3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 27**

- Kế hoạch rèn chữ viết hàng tuần.
- Giáo dục đạo đức cho HS.
- Đôn đốc, nhắc nhở việc tập thể dục đầu và giữa giờ.
- Tổ chức quản lý theo nhóm giờ chào cờ đầu tuần.
- Ôn tập kiểm tra giữa kì 2

**BIỆN PHÁP:**

- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Chuẩn bị trước các bài toán, dạng toán đã học đưa vào các tiết ôn, giúp HS nhớ lại kiến thức.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 03 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27**

**Từ ngày 18/3 đến ngày 22/3/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KN S</b>	<b>GD MT</b>	<b>N L</b>	<b>BD K H</b>
<b>HAI 18/3</b>	1	27	Chào cờ	Tuần 27				
	2	53	Tập đọc	Tranh làng Hồ		X		
	3	131	Toán	Luyện tập				
	4	27	Lịch sử	Lễ kí hiệp định Pa-ri		X		
	5	27	Mĩ thuật	Sáng tạo tranh “Cuộc sống quanh em”				
	6	53	Thể dục	Bài 53: Ném bóng - Trò chơi: “chuyền và bắt bóng tiếp sức”				
	7	53	Tin học	Học và chơi cùng MT: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	8		LT Toán	Nhân, chia số đo thời gian với một số				
<b>BA 19/3</b>	1	27	Chính tả	Cửa sông		X		
	2	132	Toán	Quãng đường				
	3	53	LTVC	MRVT: Truyền thống				
	4	53	Khoa học	Sự sinh sản của động vật		X	X	X
	5	105	Tiếng anh	UNIT 9 (cont.)				
	6	27	Đạo đức	Em yêu hòa bình (tiết 1) <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Quyền được tự do, được đảm bảo an toàn vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em	X	X	X	
	7		TH LTVC	MRVT: Truyền thống				
	8		LTTV	MRVT: Truyền thống				
<b>TU 20/3</b>	1	53	TLV	Ôn tập về tả cây cối	X			
	2	133	Toán	Luyện tập				
	3	54	Thể dục	Bài 54: Ném bóng - Trò chơi: “chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”				
	4	54	Tập đọc	Đất nước		X		
	5	106	Tiếng anh	UNIT 9 (cont.)				
	6	107	Tiếng anh	UNIT 9 (cont.)				

	7		LT Toán	Vận tốc				
	8		LTTV	Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu				
<b>NĂM 21/3</b>	1	54	LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối	X			
	2	134	Toán	Thời gian				
	3	54	Khoa học	Sự sinh sản của côn trùng	X		X	X
	4	27	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia		X		
	5	27	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 1)			X	X
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ HĐTN: Tìm hiểu Đài phát thanh VHGT: Thực hành tự đánh giá bài 6				
	7		TH LTVC	Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối				
	8		KNS GAIA	Điều kì diệu của ước mơ (tiết 1)				
<b>SÁU 22/3</b>	1	54	TLV	Tả cây cối	X			
	2	27	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Em vẫn nhớ trường xưa. Tập đọc nhạc: TĐN số 8				
	3	135	Toán	Luyện tập				
	4	54	Tin học	Học và chơi cùng MT: Đặt số vào đúng vị trí (Sudoku)				
	5	108	Tiếng anh	UNIT 9 (cont.)				
	6	27	Địa lí	Châu Mỹ		X	X	
	7		Năng khiếu					
	8	27	SHTT	Tuần 27				

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 10:**

**CUỘC SỐNG QUANH TA**

**Tiết 2: Tạo sản phẩm nhóm**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau \_ Tạo hình ba chiều \_ Tiếp cận theo chủ đề \_ Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.</li> <li>+ HS hoàn thành được bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu công việc của mình phải làm</li> <li>- Hoàn thành được bài tập trên lớp</li> </ul>

<p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <p>- Hoạt động cá nhân:</p> <p>+ Yêu cầu HS tạo kho hình ảnh bằng các hình thức kí họa, vẽ theo trí nhớ, vẽ theo tưởng tượng...</p> <p>- Hoạt động nhóm:</p> <p>+ Yêu cầu HS thảo luận để lựa chọn các nhân vật từ kho hình ảnh, sắp xếp thành một bố cục. Thêm các chi tiết để thể hiện rõ hơn hoạt động của các nhân vật, hình thành nội dung chủ đề.</p> <p>+ Thêm các hình ảnh khác tạo không gian cho sản phẩm thêm sinh động và phù hợp với nội dung.</p> <p>- Quan sát, động viên HS hoàn thành sản phẩm.</p> <p><i>* Tóm tắt/ kết luận</i></p> <p>- Hướng dẫn nhận xét</p>	<p>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</p> <p>- Làm việc cá nhân</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Làm việc nhóm</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Thực hiện hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Thực hành hoàn thiện sản phẩm trên lớp.</p> <p><i>* ghi nhớ</i></p> <p>- nhận xét theo hướng dẫn của GV</p>
---	---

**\* Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn,

## LUYỆN TẬP TOÁN

### LUYỆN TẬP

#### I. Mục tiêu:

- HS biết cộng, trừ nhân, chia số đo thời gian. Giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

#### II. Các hoạt động dạy và học

##### Hoạt động 1: Nêu miệng

##### Bài 1: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

S giờ 38 phút x 6 = 21 giờ 8 phút

Đ 2 phút 15 giây x 8 = 1 giờ 38 phút

Đ 4 phút 16 giây : 8 = 3 phút 2 giây

Đ 7,5 giờ : 5 = 5,1 giờ

##### Hoạt động 2: Bảng con

##### Bài 2: Tính

a)  $(9 \text{ giờ } 18 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 22 \text{ phút}) \times 6$

= 14 giờ 40 phút x 6

= 3 ngày 16 giờ

b)  $(4 \text{ giờ } 30 \text{ phút} - 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}) : 5$

= 1 giờ 45 phút : 5

= 21 phút

##### Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a)  $4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} \times 4 + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút} \times 4$

=  $(4 \text{ giờ } 22 \text{ phút} + 5 \text{ giờ } 38 \text{ phút}) \times 4$

= 10 giờ x 4

= 1 ngày 16 giờ

b)  $7 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7 - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây} \times 7$

=  $(7 \text{ phút } 30 \text{ giây} - 6 \text{ phút } 30 \text{ giây}) \times 7$

= 1 phút x 7

= 7 phút

##### Hoạt động 3: Làm vở

**Bài 4: Một cỗ máy cứ sau 15 phút thì cho ra ba sản phẩm. Hỏi muốn làm 159 sản phẩm cùng loại thì máy phải làm việc trong bao nhiêu lâu?**

Bài giải

Thời gian cỗ máy làm một sản phẩm là:

$$15 : 3 = 5 \text{ (phút)}$$

Thời gian cỗ máy làm 159 sản phẩm cùng loại là:

$$5 \times 159 = 13 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

Đáp số: 13 giờ 15 phút

**Bài 5: Chiều thứ bảy, Bắc ngồi giải bài tập toán từ lúc 13 giờ 30 phút đến 15 giờ và giải được 6 bài toán. Tính xem trung bình mỗi bài toán Bắc giải mất bao lâu.**

Bài giải

Thời gian Bắc giải được 6 bài toán là:

$$15 \text{ giờ} - 13 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Trung bình mỗi bài toán Bắc giải là:

$$1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} : 6 = 15 \text{ phút}$$

Đáp số: 15 phút

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**MRVT: TRUYỀN THỐNG**

**I/Mục tiêu:**

- Học sinh ôn tập và phát triển vốn từ về chủ điểm truyền thống.
- GD hs yêu thích môn học

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

Minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :

**a) Yêu nước:**

- \* Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh

Con ơi; con ngủ cho lành.

Để mẹ gánh nước rửa bành con voi

**b) Lao động cần cù.**

- \* Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

- \* Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Không dung ai dễ đem phân cho ai

- \* Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi bưng bát cơm đầy

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

**c) Đoàn kết:**

- \* Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- \* Một cây làm chẳng nên non

- \* Bàu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

**d) Nhân ái:**

- \* Thương người như thể thương thân

- \* Lá lành đùm lá rách

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài,

lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

2.Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta.

Em hãy minh hoạ mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca

dao. Em hãy điền những từ còn thiếu vào mỗi câu để giải ô chữ.

Dòng 1	Muôn sang thì bắc <b>cầu kiều</b> Muôn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
Dòng 2	Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng <b>khác giống</b> nhưng chung một giàn.
Dòng 3	Núi cao bởi có đất bồi Núi chề đất thấp <b>núi ngòi</b> ở đâu.
Dòng 4	Nực cười châu chấu đá xe Tưởng rằng chấu ngã, ai dè <b>xe nghiêng</b>
Dòng 5	Nhiều điều phủ lấy giá gương Người trong một nước phải <b>thương nhau</b> cùng.
Dòng 6	Cá không ăn muối <b>ương</b> Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
Dòng 7	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai <b>nhớ kẻ cho</b> dây mà trồng.
Dòng 8	Muôn dòng sông đổ biển sâu Biển chề sông nhỏ, biển đâu <b>nước còn</b>
Dòng 9	Lên non mới biết non cao Lội sông mới biết <b>lạch nào</b> cạn sâu.
Dòng 10	Dù ai nói đông nói tây Lòng ta vẫn <b>vững như cây</b> giữa rừng.
Dòng 11	Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi <b>nhớ thương</b>
Dòng 12	Nói chín làm mười <b>thì nên</b> Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
Dòng 13	Ăn quả nhớ kẻ trồng cây <b>Ăn gạo</b> nhớ kẻ đơm, xay, giần, sàng.
Dòng 14	<b>Uốn cây</b> từ thuở còn non Dạy con từ thuở hã còn thơ ngây.
Dòng 15	Nước lũ mà vã nên hồ Tay không mà nổi <b>cơ đồ</b> mới ngoan.
Dòng 16	Con có cha như <b>nhà có nóc</b> Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.



Ô chữ hình chữ s là: uống nước nhớ nguồn.

**\* Hoạt động ứng dụng**

**1. Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể về một trong những truyền thống quý báu của quê hương em ( yêu nước – dũng cảm bảo vệ tổ quốc hoặc cần cù – sáng tạo trong lao động, đoàn kết – thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đền ơn đáp nghĩa**

- GV hướng dẫn HS cách làm, chọn loài hoa mà mình yêu thích sau đó viết đoạn văn.

- Chú ý HS sử dụng hình ảnh nhân hóa và so sánh để câu văn thêm hay và sinh động.

- Sử dụng từ ngữ lặp lại giữa các câu để có sự liên kết.

Cũng như bao truyền thống khác, tinh thần yêu nước là một nét đặc sắc trong văn hóa lâu đời của nước ta, nó được thể hiện từ xưa đến nay và đi sâu vào từng hành động, ý nghĩ của mỗi con người. Lòng yêu nước là yêu tất cả những gì tốt đẹp, yêu thiên nhiên muôn hình vạn trạng, yêu bầu trời trong xanh, yêu đàn chim bay lượn, yêu cả những dòng sông thân thương hay gần gũi nữa là yêu những chiếc lá mỏng manh. Nói cho cùng thì tinh thần yêu nước nó xuất phát từ ý chí, sự quyết tâm phấn đấu, xây dựng Tổ quốc, tình yêu thương và cả niềm hi vọng. Tinh thần yêu nước bao gồm cả nhiều tình yêu khác: tình yêu gia đình, quê hương, tình yêu con người. Nó được bộc lộ ở mọi lúc mọi nơi, mọi cá nhân, bất cứ nơi nào có người dân Việt Nam sống thì nơi đó luôn có tinh thần yêu nước Việt Nam.

- HS làm bài và đọc kết quả.

- HS nhận xét và GV chốt ý.

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về truyền thống trong những câu tục ngữ , ca dao quen thuộc theo yêu cầu của BT1; điền đúng tiếng vào ô trống từ gợi ý của những cu ca dao, tục ngữ (BT2).
- HS học tốt thuộc một số cu ca dao, tục ngữ trong bài tập1, 2.
- Giáo dục truyền thống của dân tộc qua cách tìm hiểu nghĩa của từ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Bài 1: Các câu ca dao, tục ngữ đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta, em hãy cho biết các câu ca dao, tục ngữ sau thuộc nhóm chủ đề nào?**

Ca dao, tục ngữ	Chủ đề			
	Biết ơn	Đoàn kết	Nhân ái	Lao động cần cù
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây	X			
Ghét kẻ lười, không ai cười kẻ lảm gỏi.			X	
Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.		X		
Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.		X		
Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.	X			
Uống nước nhớ nguồn	X			
Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ		X		
Chịu khó mới có mà ăn				X
Ăn bát cơm dẻo nhớ nẻo đường đi			X	
Công cha nghĩa mẹ ơn thầy	X			
Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giuồng			X	
Chim có tổ người có tông	X			
Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ				X
Một miếng khi đói bằng một gói khi no			X	
Thương người như thể thương thân			X	
Một nắng hai sương				X
Lá lành đùm lá rách			X	

**Bài 2: Dựa vào các gợi ý sau, em hãy điền những chỗ còn thiếu vào ô trống theo hàng ngang của ô chữ.**

1. Thánh Gióng
2. Đường Trường Sơn
3. Lý Công Uẩn
4. Yêu nước
5. Ngô Quyền
6. Nhân ái
7. Hai Bà Trưng
8. Giỗ tổ Hùng Vương
9. Trống đồng
10. Tranh Đông Hồ
11. Trần Hưng Đạo

***Từ khóa: Truyền thống.***

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**VẬN TỐC**

**I. Mục tiêu:**

- HS thực hiện phép cộng, trừ số đo thời gian.
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học**

**Hoạt động 1 : Nêu miệng**

**Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

Muốn tính vận tốc, ta lấy **quãng đường chia cho thời gian**.

Gọi v là vận tốc, s là quãng đường và t là thời gian đi, ta có công thức tính vận tốc là:  $v = s : t$

**Hoạt động 2 : Bảng con**

**Bài 2: Tính vận tốc bằng km/giờ:**

s	318,5km	4350m	52500m	40800m
t	7 giờ	75 phút	1,4 giờ	3 giờ 24 phút
v	<b>45,5 km/giờ</b>	<b>3,48 km/giờ</b>	<b>37,5 km/giờ</b>	<b>12 km/giờ</b>

**Hoạt động 3 : Làm vở**

**Bài 3: Một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh lúc 7 giờ và đến Long Xuyên (An Giang) lúc 10 giờ 40 phút. Biết quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long Xuyên là 198km. Tính vận tốc của xe du lịch đó.**

Bài giải

Thời gian một xe du lịch khởi hành từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Long Xuyên (An Giang)

$$10 \text{ giờ } 40 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 3 \text{ giờ } 40 \text{ phút}$$

$$3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} = 3,6 \text{ giờ}$$

Vận tốc của xe du lịch đó là:

$$198 : 3,6 = 55 \text{ (km/giờ)}$$

**Hoạt động 4 : Nêu miệng**

**Bài 5: Đố? Điền số thích hợp vào chỗ chấm:**

Hùng đi bộ đi được 4,25 km trong 75 phút. Tính vận tốc đi bộ của Hùng.

Vận tốc đi bộ của Hùng là **3,4 km/giờ**.

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

### I. MỤC TIÊU:

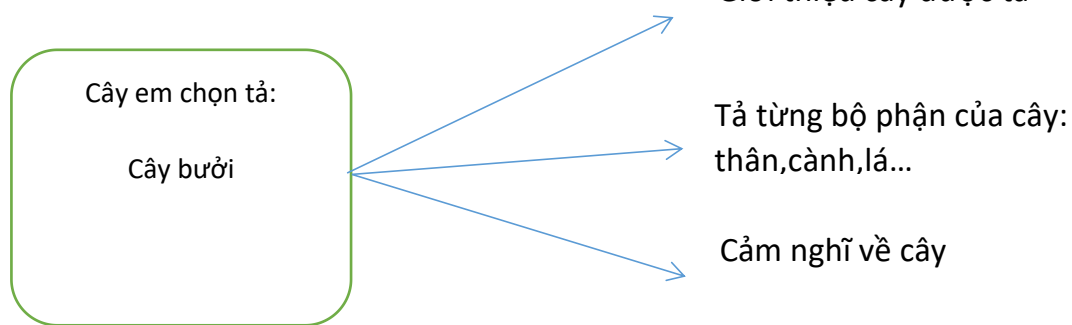
- Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

### II. Các hoạt động dạy và học

#### Hoạt động 1 : Nêu miệng

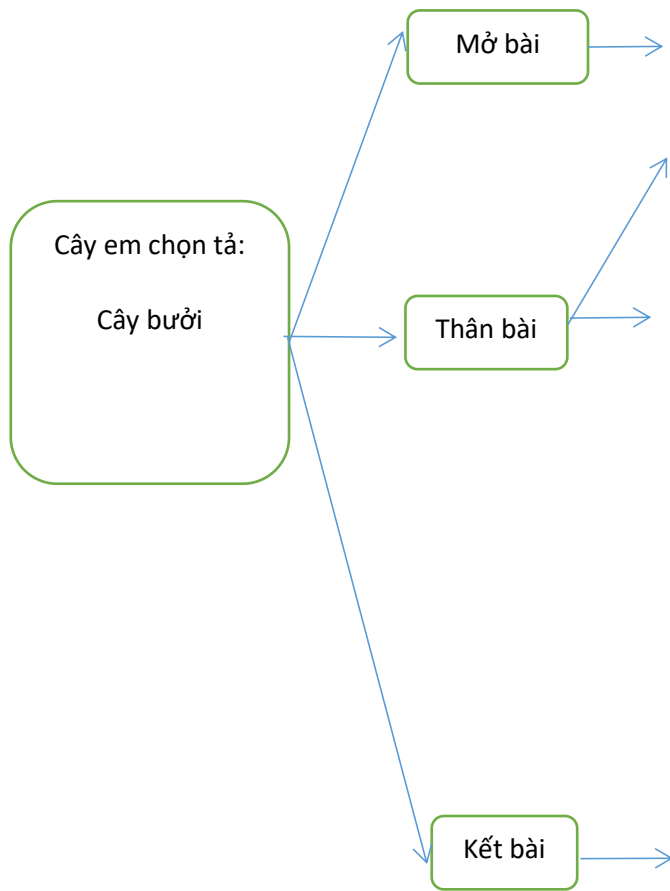
**Đề bài:** Tả một loại cây mà em thích hoặc đã có dịp quan sát

#### 1. Xây dựng sơ đồ mạng:



#### Hoạt động 2 : Nhóm đôi

**2. Lập dàn ý tả cây đó (chọn một trong hai trình tự miêu tả trên để thể hiện ở phần thân bài)**



- Giới thiệu cây bưởi
- Cây bưởi năm nay đã hơn hai mươi năm tuổi rồi, có thể gọi là cụ bưởi được rồi
- Cây cao khoảng hơn 4m, cao nhất trong cả khu vườn
- Rễ to, dài, đâm sâu với nhiều rễ con
- Thân to như cột nhà, cứng cáp, nhỏ dần về phía ngọn
- Lớp vỏ màu nâu xám xịt, phần gốc có màu trắng do được quét một lớp vôi dày
- Cành cây: gồm 3 cành chính lớn và rất nhiều nhánh con đâm ngang đủ các hướng
- Lá cây: to như bàn tay em bé, có hình như cái hồ lô, hơi dày, khi vò có mùi thơm nhẹ
- **Hoa bưởi: màu trắng**, cánh hoa dày, có hương **thơm nồng nàn**
- **Quả bưởi: tròn và to như quả bóng**, khi chín vỏ chuyển màu vàng, cùi bưởi màu trắng khá dày, **bên trong** là phần thịt quả chia thành các múi lớn, mỗi múi có **nhiều tép bưởi nhỏ, ăn vào vị chua chua, ngọt ngọt, giàu Vi-ta-min C.**

c. **Kết bài:** Tình cảm của em dành cho cây bưởi

**Hoạt động 3 : Làm vở****3. Dựa vào dàn ý, chọn một phần ở thân bài để viết đoạn văn miêu tả**

Cây bưởi năm nay đã hơn hai mươi năm tuổi có thể gọi là cụ bưởi được rồi. Cây cao khoảng hơn 4m, cao nhất trong cả khu vườn. Rễ của cây to, dài, đâm sâu với nhiều rễ con. Thân cây như cột nhà, cứng cáp, nhỏ dần về phía ngọn. Lớp vỏ màu nâu xám xít, phần gốc có màu trắng do được quét một lớp vôi dày. Cành gồm 3 cành chính lớn và rất nhiều nhánh con đâm ngang đủ các hướng. Lá to như bàn tay em bé, có hình như cái hồ lô, hơi dày, khi vò có mùi thơm nhẹ. Hoa bưởi màu trắng, cánh hoa dày, có hương thơm nồng nàn, thường được dùng để nấu chè, chất tạo mùi... Quả bưởi tròn và to như quả bóng, khi chín vỏ chuyển màu vàng, cùi bưởi màu trắng khá dày, bên trong là phần thịt quả chia thành các múi lớn, mỗi múi có nhiều tép nhỏ. Cây bưởi thực sự là một loại cây trồng hữu ích. Chúng ta có thể sử dụng tất cả các bộ phận mà không bỏ phí thứ gì. Em sẽ chăm sóc cây bưởi thật tốt, để cây luôn luôn tươi tốt như vậy, và cho thật nhiều trái ngon.

Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

**NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**THKNS: KĨ NĂNG VƯỢT QUA CẢM Ỗ**

**HĐTN: TÌM HIỂU ĐÀI PHÁT THANH**

**VHGT: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI 6**



## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NÓI

#### I. MỤC TIÊU:

- Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.
- Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu; thực hiện được yêu cầu của BT ở mục III.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

##### HD 1: Nhóm đôi

**Bài 1. Đọc bài văn sau. Tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối**

- HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn
- HS làm việc theo nhóm. Các nhóm trả lời.
- Nhận xét.

Đáp án:

\* Đoạn 1, 2, 3

- Đoạn 1: **Nhưng** nối câu 3 với câu 2
- Đoạn 2: **Vì thế** nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đoạn 1.  
**Rồi** nối câu 5 với câu 4.
- Đoạn 3: **Nhưng** nối câu 6 với câu 5, nối đoạn 3 với đoạn 2.  
**Rồi** nối câu 7 với câu 6.

\* Đoạn 4, 5, 6, 7

- Đoạn 4: **Đến** nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3
- Đoạn 5: **Đến** nối câu 11 với câu 9, 10.  
**Sang đến** nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.
- Đoạn 6: **Nhưng** nối câu 13 với câu 12, nối đoạn 6 với đoạn 5.  
**Mãi đến** nối câu 14 với câu 13.
- Đoạn 7: **Đến khi** nối câu 15 với câu 14, nối đoạn 7 với đoạn 6.  
**Rồi** nối câu 16 với câu 15.

##### HD 2: Vở

**Bài 2: Gạch dưới từ ngữ nối chưa đúng trong mẫu chuyện vui dưới đây và hãy chữa lại cho đúng:**

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn – HS làm vào vở
- Nhận xét

Đáp án:

Cách chữa —Thay từ **nhưng** bằng **vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì**.

→VẬY (vậy thì, thế thì, nếu vậy thì, thế thì) bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.

\* Hoạt động ứng dụng

**Chọn từ ngữ nối thích hợp ( thế mà, Trái lại, Rồi, Vì vậy) điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong mỗi đoạn văn sau:**

**Đáp án:**

1. Thế mà

2. Rồi

3. Vì vậy

4. Trái lại

- Nhận xét tiết học

**KĨ NĂNG SỐNG**  
**ĐIỀU KÌ ĐIỆU CỦA ƯỚC MƠ (TIẾT 1)**

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**Âm nhạc**

**Chủ đề 7: Chào mùa hạ**

**Tiết 27: Học hát “Dàn đồng ca mùa hạ”**

**Nhạc: Lê Minh Châu**

**Lời: Phỏng thơ Nguyễn Minh Nguyên**

**I. Mục tiêu.**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS hát đúng giai điệu, lời ca bài Dàn đồng ca HS tập hát đúng giai điệu, lời ca bài Dàn đồng ca mùa hạ
- Hát đúng những chỗ đảo phách và những tiếng có luyến 2 nốt nhạc.
- Bước đầu thể hiện được tính chất rộn ràng, trong sáng của bài hát.
- Giáo dục học sinh biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

**2. Năng lực / Phẩm chất hướng tới:**

- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc qua hát kết hợp gõ đệm và vận động cơ thể theo nhạc bài Dàn đồng ca mùa hạ.
- Năng lực chung: Biết tự chủ và tự học, tinh thần học tập hợp tác, biết cách giải quyết vấn đề.
- Phẩm chất: Giúp HS thể hiện lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên**

- Nhạc cụ: Đàn, thanh phách, song loan...
- Tranh ảnh minh họa bài Dàn đồng ca mùa hạ..
- Tập đệm đàn và hát bài Dàn đồng ca mùa hạ..

**2. Học sinh**

- Sách âm nhạc, nhạc cụ gõ tự tạo, thanh phách.

**III. Hoạt động dạy học:**

Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<p><b>Hoạt động 1: khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát bài Em vẫn nhớ trường xưa.</li> </ul>	<p>HS biết trình bày bài hát theo hình thức biểu diễn âm nhạc phù hợp tự chọn</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu - khám phá.</b></p> <p><b>* Dạy hát bài Dàn đồng ca mùa hạ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu</li> </ul>	<p>Gv đưa hình ảnh yêu cầu hs quan sát.</p>

<p>- Hát mẫu - Đọc lời ca.</p> <p><u>Chú ý</u></p> <p>Câu 1: Chẳng nhìn thấy ve đâu chỉ râm râm tiếng hát, Bè trầm hòa bè cao trong màn xanh lá dày.</p> <p>Câu 2: Tiếng ve ngân trong veo đung đưa rặng tre ngà, Bè dịu dàng thương yêu mang bao điều tha thiết.</p> <p>Câu 3: Lời ve ngân da diết, se sợi chỉ âm thanh, Khâu những đường rạo rục vào nền mây biếc xanh,</p> <p>Câu 4: Dàn đồng ca mùa hạ ngân trong lá suốt ngày Mặt đất tràn tiếng nhạc dậy nghe nào mằm cây,</p> <p>Câu 5: Ve ve ve ve ve - Ve ve ve ve ve Ve ve ve ve ve - Ve ve ve ve ve.</p> <p>Mỗi câu hát cho HS hát nhiều lần GV lắng nghe và sửa sai cho các em.( Chú ý vào những chỗ đảo phách)</p> <p>- Hát cả bài</p> <p>- Sửa sai</p> <p><b>Hoạt động 3: Thực hành - Luyện tập:</b> <i>Mảnh ghép, chia nhóm, thảo luận nhóm</i></p>	<p>Quan sát và trả lời. Giới thiệu bài hát và tác giả. Chú ý nghe. GV đệm đàn và hát mẫu cho HS nghe. GV cho các em HS đọc lời ca theo tiết tấu. GV hướng dẫn cho các em hát từng câu ngắn theo lối móc xích. (Chú ý hát đúng những tiếng có dấu nối với độ dài 3 phách, và nghỉ nửa phách ở dấu lặng đơn.) -Hát đúng những tiếng có luyến bằng 2 nốt nhạc như: (da, chỉ, những, rạo, biếc).</p> <p>GV đệm đàn cho cả lớp hát lại toàn bài. HS Hát cả bài GV tiếp tục sửa cho HS những chỗ hát còn chưa chuẩn. HD HS tập hát thể hiện sắc thái rộn ràng, trong sáng. - GV vận dụng các kỹ thuật dạy học:</p>
--	--



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 27**  
**CHỦ ĐIỂM: TIỀN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 27. Hiểu về ý nghĩa của ngày 8/3 Quốc tế Phụ nữ.
- HS nhớ lại những việc Mẹ và cô đã làm, từ đó có những hành động thiết thực để thể hiện sự biết ơn đối với mẹ và cô. Sinh hoạt hoài niệm.
- Giáo dục HS lòng kính trọng và biết ơn mẹ và cô. Có thái độ biết ơn, trân trọng đối với Mẹ và cô và những người phụ nữ.

**\*BĐKH: Thu gom và phân loại rác và các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi. Chọn các loại rác hữu cơ để làm phân bón cho cây.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 27**

**❖ Những việc đã làm được:**

- Vệ sinh được cải thiện.
- Nề nếp có sự thay đổi tích cực.
- Thực hiện việc dạy và học Linh hoạt theo đúng yêu cầu
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.

**❖ Tôn tại:**

- Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến” nhưng chưa hiệu quả.
- HS bắt đầu làm quen với toán chuyển động đều nên gặp không ít khó khăn như: chưa thuần thục trong việc tính v, s, t.

**❖ Tuyên dương:**

- Học tập:.....
- Phong trào: .....

**❖ Nhắc nhở:**

- Học tập:.....

**2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**

- Tuyên dương, phát thưởng các cá nhân điển hình trong việc thực hiện phong trào xanh, sạch, đẹp
- Nhóm hát chuẩn bị hát bài “Nhật kí của mẹ”
- Các bạn còn lại nhắm mắt, nắm tay bạn mình, hồi tưởng lại những ngày tháng Mẹ và cô đã chăm sóc, quan tâm, lo lắng cho mình trên nền nhạc bài “Nhật kí của mẹ”.
- Sau đó cho HS lắng cảm xúc và hỏi về những cảm nhận, tình cảm của mình đối với Mẹ và Cô.
- Từ đó, giáo dục các em về sự biết ơn, sự phấn đấu vì Mẹ, vì Cô qua những việc làm thiết thực: học tốt, chăm ngoan...

**\*BĐKH: Thu gom và phân loại rác, các vật dụng cũ, có thể tái sử dụng để bán hoặc đổi.**

**Hội thi “Tái chế”**

Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 9 HS. Các nhóm sẽ thi làm đồ chơi, đồ dùng học tập... bằng các vật liệu, phế phẩm như: giấy, giấy báo, lon, chai, hộp giấy... Các tổ làm ít nhất 1 sản phẩm.

+ Các em thấy sản phẩm mình làm có đẹp không? (đẹp...)

+ Các em có thích không? (thích...)

+ Các em đã tận dụng những gì để tạo ra sản phẩm cho nhóm mình? (giấy, giấy báo, lon, chai, hộp giấy...)

**Kết luận BDKH:** Từ những vật dụng, phế phẩm các em có thể làm ra những vật dụng cần thiết phục vụ cho việc học, vui chơi đẹp mà lại không tốn kém tiền bạc. Vì vậy, các em có thể tái sử dụng những rác thải, phế phẩm để làm ra những sản phẩm yêu thích. Đó là một hành động góp phần giảm thiểu khí phát thải từ các rác thải, góp phần hạn chế nguyên nhân gây ra BDKH.

**3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 28**

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch nhỏ đợt 2.
- Ôn và chuẩn bị kiểm tra giữa kì môn Tiếng Việt.
- Chấn chỉnh nề nếp và thời gian học tập. Đi học đều đặn, đúng giờ.
- Thời tiết thay đổi, nhắc nhở HS giữ gìn sức khỏe tránh bị bệnh.
- Ôn tập kiểm tra giữa kì 2

**BIỆN PHÁP:**

- Hướng dẫn HS làm các bài tập làm văn, chỉnh sửa để HS làm văn tốt hơn.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.



**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 03 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28**

**Từ ngày 25/3 đến ngày 29/3/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>	<b>KN S</b>	<b>GD MT</b>	<b>N L</b>	<b>BD K H</b>
<b>HAI 25/3</b>	1	28	Chào cờ	Tuần 28				
	2	55	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1)		X		
	3	136	Toán	Luyện tập chung				
	4	28	Lịch sử	Tiến vào Dinh Độc Lập		X		
	5	28	Mĩ thuật	Chia sẻ nội dung các câu chuyện				
	6	55	Thể dục	Bài 55: Ném bóng - Trò chơi: “Bỏ khăn”				
	7	55	Tin học	Bài 1: Làm quen với phần mềm MuseScore				
	8		LT Toán	Quãng đường				
<b>BA 26/3</b>	1	28	Chính tả	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5)		X		
	2	137	Toán	Luyện tập chung				
	3	55	LTVC	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3)				
	4	55	Khoa học	Sự sinh sản của ếch		X	X	X
	5	109	Tiếng anh	REVIEW 3				
	6	28	Đạo đức	Em yêu hòa bình (Tiết 2)	X	X	X	
	7		TH LTVC	Ôn tập giữa học kì 2				
	8		LTTV	Luyện tập tổng hợp				
<b>TU' 27/3</b>	1	55	TLV	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 4)	X			
	2	138	Toán	Luyện tập chung				
	3	56	Thể dục	Bài 56: Ném bóng - Trò chơi: “Bỏ khăn”				
	4	56	Tập đọc	Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6)		X		
	5	110	Tiếng anh	REVIEW 3				
	6	111	Tiếng anh	REVIEW 3				
	7		LT Toán	Thời gian				
	8		LTTV	Ôn tập (Tả người, kể chuyện, tả đồ vật, tả cây cối)				
	1	56	LTVC	Ôn tập giữa học kì 2	X			
	2	139	Toán	Ôn tập về số tự nhiên				

<b>NĂM 28/3</b>	3	56	Khoa học	Sự sinh sản và nuôi con của chim	X		X	X	
	4	25	Kể chuyện	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 2)		X			
	5	28	Kĩ thuật	Lắp máy bay trực thăng (tiết 2)			X	X	
	6		NGLL	THKNS: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ HĐTN: Xây dựng dự án Đài truyền thanh của chúng em. Phân công nhiệm vụ VHGT: Khi phát hiện đường ray bị hỏng, đoạn đường bị sạt lở					
	7		TH LTVC	Ôn tập giữa học kì 2					
	8		KNS GAIA	Điều kì diệu của ước mơ (tiết 2)					
	<b>SÁU 29/3</b>	1	56	TLV	Ôn tập giữa học kì 2	X			
		2	28	Âm nhạc	Ôn tập 2 bài hát: Màu xanh quê hương, Em vẫn nhớ trường xưa. Kể chuyện âm nhạc				
3		140	Toán	Ôn tập về phân số					
4		56	Tin học	Bài 1: Làm quen với phần mềm MuseScore					
5		112	Tiếng anh	REVIEW 3					
6		28	Địa lí	Châu Mỹ (tt)		X	X		
7			Năng khiếu						
8		28	SHTT	Tuần 28					

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Mĩ Thuật

**CHỦ ĐỀ 10:**

**CUỘC SỐNG QUANH TA**

**Tiết 3: Giới thiệu sản phẩm**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em.
- HS thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn...
- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:**

- Sách học MT lớp 5, sản phẩm, hình ảnh minh họa phù hợp nội dung chủ đề.
- Hình minh họa cách tạo hình một sản phẩm mỹ thuật phù hợp chủ đề.

**\* Học sinh:**

- Sách học MT lớp 5.
- Giấy vẽ, giấy màu, màu vẽ, kéo, keo dán, đất nặn, các vật tìm được như que, vải vụn, sợi len...

**2. Quy trình thực hiện:**

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau \_ Tạo hình ba chiều \_Tiếp cận theo chủ đề \_Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn.

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1*. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.</li> <li>- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2</li> </ul> <p><b>* Tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2.</b></p> <p><b>2. HOẠT ĐỘNG 1: TRƯNG BÀY, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đồ dùng HT</li> <li>- Trình bày sản phẩm</li> <li>- Thực hiện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành hoàn thiện sản phẩm trên lớp.</li> </ul>

<p>mình, của bạn.</p> <p>+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.</p> <p><b>* Tiến trình của hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- Hướng dẫn HS thuyết trình sản phẩm của mình. Gợi ý HS khác tham gia đặt câu hỏi để cùng chia sẻ, học tập lẫn nhau.</li> <li>- Đặt câu hỏi gợi mở giúp HS khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng thuyết trình.</li> <li>- Nhận định kết quả học tập của HS, tuyên dương, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>* ĐÁNH GIÁ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS đánh dấu tích vào vở sau khi nghe nhận xét của GV.</li> <li>- GV đánh dấu tích vào vở của HS.</li> <li>- Đánh giá giờ học, động viên khen ngợi HS tích cực học tập.</li> </ul> <p><b>* VẬN DỤNG SÁNG TẠO:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gợi ý HS vẽ bức tranh thể hiện hoạt động yêu thích của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.</li> <li>- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.</li> <li>- Trưng bày sản phẩm</li> <li>- Tự giới thiệu về bài của mình, HS khác đặt câu hỏi chia sẻ, học tập lẫn nhau...</li> <li>- Trả lời, khắc sâu ghi nhớ kiến thức bài học.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> <li>- Đánh dấu tích vào vở của mình</li> <li>- Ghi lời nhận xét của GV vào vở</li> <li>- Phát huy</li> <li>- Về nhà thực hiện theo sự gợi ý của GV.</li> </ul>
--	--

**\* Dặn dò:**

- Chuẩn bị đồ dùng cho chủ đề: **VẼ BIỂU CẢM CÁC ĐỒ VẬT.**
- Quan sát và sưu tầm tranh vẽ biểu cảm các đồ vật khác nhau...
- Chuẩn bị đầy đủ: Giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, một số đồ vật như ca, cốc, chai, lọ hoa, trái cây... để làm mẫu vẽ nhóm

## LUYỆN TẬP TOÁN QUĂNG ĐƯỜNG

### I. Mục tiêu:

- HS giải các bài toán có lời văn về vận tốc, quãng đường.
- HS làm được các bài tập.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

### II. Các hoạt động dạy và học

#### Hoạt động 1 : Nêu miệng

Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Muốn tính quãng đường ta lấy **vận tốc nhân với thời gian**

Công thức tính quãng đường s khi biết vận tốc v và thời gian t là:  $s = v \times t$

Bài 2: Tính:

V	96km/giờ	45km/giờ	105km/giờ	900km/giờ
T	1/3 giờ	2giờ48phút	2 1/3giờ	1giờ15phút
S	<b>32 km</b>	<b>126 km</b>	<b>245 km</b>	<b>1125 km</b>

#### Hoạt động 2 : Làm vở

**Bài 3: Một ô tô đi từ tỉnh A lúc 8 giờ 30 phút và đến tỉnh B lúc 11 giờ 15 phút với vận tốc 52km/giờ. Tính quãng đường AB.**

#### Bài giải

Thời gian ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B là:

$$11 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} = 2,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường AB là:

$$52 \times 2,75 = 143 \text{ km}$$

Đáp số: 143 km

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU:**

- Tìm được ví dụ câu ( theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu cấu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Có ý thức sử dụng phép nối để liên kết câu trong văn bản.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**Hoạt động 1:** Bài tập 1: nhóm 2

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- Làm bài vào vở bài tập, 1 em làm trên bảng lớp:

**Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :**

CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU	VÍ DỤ
<b>Câu đơn</b>	Trên bãi cỏ rộng, các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.
<b>Câu ghép</b>	
1. Câu ghép không dùng từ nối	Mặt ao rộng, nước trong veo. Mây trôi, gió cuốn.
2. Câu ghép dùng từ nối	
a. Câu ghép dùng quan hệ từ	Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe. Tấm chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.
b. Câu ghép dùng cặp từ hô ứng	Buổi chiều, nắng chưa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển. + Thủy Tinh dâng nước cao bao nhiêu thì Sơn Tinh làm núi cao lên bấy nhiêu

**Hoạt động 2:** Bài tập 2: Nêu miệng

- 1 em đọc bài, lớp theo dõi
- GV hỏi HS trả lời

Dựa theo câu chuyện Chiếc đồng hồ, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép:

1. Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng **chúng điều khiển kim đồng hồ chạy.**
2. Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì **chiếc đồng hồ sẽ không hoạt động được. ,**
3. Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là “Mỗi người vì mọi người và **mọi người vì mỗi người**”.

- Nhận xét tiết học

## LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

### LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

#### I. MỤC TIÊU:

- Trả lời được các câu hỏi trong bài Đường hoa giữa lòng phố thị.
- Biết nói (theo mẫu), tìm câu ca dao, tục ngữ, thêm vế câu.
- HS học tập tích cực, làm bài cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- GV: Bảng lớp (hoặc bảng phụ) viết 2 câu văn theo hàng ngang BT1 (phần nhận xét).
- HS: SGK, VBT.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Đọc bài “*Đường hoa giữa lòng phố thị*” rồi làm các bài tập bên dưới

#### Bài 1: Con đường Nguyễn Huệ được trang trí thành đường hoa vào

- A. Mùa hè năm 2004
- B. Tháng chạp hằng năm**
- C. Ngày 01 tháng 01 hằng năm
- D. Ngày 30 tháng 4 hằng năm

#### Bài 2: Con đường hoa Nguyễn Huệ được thực hiện để:

- A. Học sinh vui chơi khi nghỉ hè
- B. Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam
- C. Đón tết dương lịch
- D. Đón tết Nguyên đán**

#### Bài 3: Những từ ngữ nói lên cảm giác của người dân thành phố khi ngắm cảnh ở đường hoa là:

- A. thanh thản, bình yên**
- B. rục rĩ, lộng lẫy
- C. thân thiện, mới lạ
- D. kinh ngạc, thích thú

#### Bài 4: Làng quê Việt Nam được tái hiện với những hình ảnh:

- A. Hòa đào, cúc, thược dược, kiểng, bon-sai, cây trái
- B. Đồi cỏ, ao sen, cầu khỉ, cầu tre, đồng lúa, đụn rơm**
- C. Ghe tàu, thuyền thúng và dụng cụ chài lưới
- D. Lũy tre xanh mượt và đàn bò đang gặm cỏ

#### Bài 5: Vì sao tác giả viết “*Đi giữa đường hoa, bạn sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.*”?

Vì ở đường hoa Nguyễn Huệ tái hiện lại khung cảnh làng quê y như thật nên khi ta đi giữa đường hoa sẽ có cảm giác trở về với ruộng vườn yêu dấu của quê nhà.

#### Bài 6: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A. Nắng đã chiếu sáng lò cửa biển.
- B. Khi Nam đang bận học thì mẹ đã tưới xong mấy luống rau.**
- C. Tóc bà đen và dày kì lạ, phủ kín cả hai vai



D. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột.

**Bài 7: Hai câu “Cây sồi bị bão thổi bật gốc, đổ xuống sông. Nó bị cuốn theo dòng nước đỏ ngầy phù sai.” Liên kết với nhau bằng cách:**

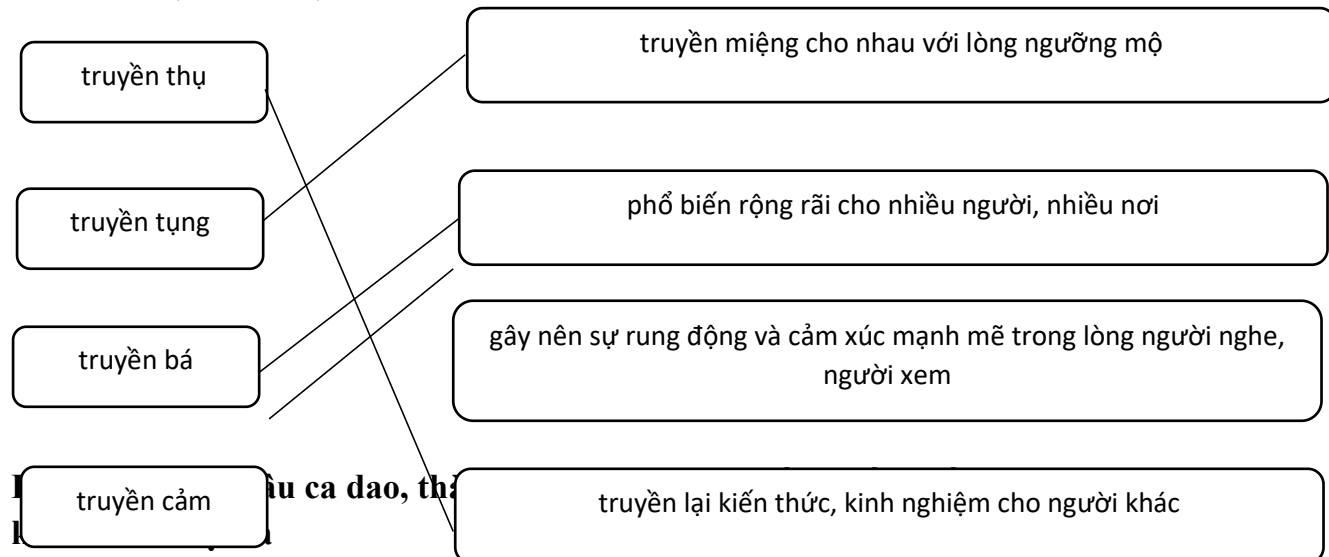
A. Dùng từ đồng nghĩa thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.

B. Dùng từ ngữ có tác dụng kết nối.

**C. Dùng đại từ thay thế cho từ đã dùng ở câu trước.**

D. Lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện ở câu trước.

**Bài 8: Nói (theo mẫu)**



Ví dụ: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

**Bài 10: Thêm về câu thích hợp để tạo thành câu ghép:**

\* Vì trời không mưa đã lâu nên cây cỏ đang héo dần.

\* Tuy chúng hát chưa hay nhưng chúng cứ hát mãi.

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**LUYỆN TẬP TOÁN**  
**THỜI GIAN****I. Mục tiêu:**

- HS giải toán có lời văn về vận tốc, quãng đường, thời gian
- Vận dụng giải các bài toán đơn giản. Giải được các BT.
- GDHS tính toán cẩn thận, yêu thích môn Toán.

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Nêu miệng****Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm:**

- \* Muốn tính thời gian ta lấy **quãng đường chia cho vận tốc**
- \* Công thức tính thời gian t khi biết quãng đường s và vận tốc v là:  $t = s : v$

**Bài 2: Tính:**

s (km)	175	45	630	125
v (km/giờ)	25	90	70	50
t (giờ)	7	<b>0,5</b>	<b>9</b>	<b>2,5</b>

**Hoạt động 3 : Làm vở**

**Bài 3: Mỹ Tho (Tiền Giang) cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km. Lúc 7 giờ 15 phút, Bình đi xe máy từ Mỹ Tho về Thành phố Hồ Chí Minh với vận tốc 40km/giờ. Biết dọc đường nghỉ mất 30 phút. Hỏi Bình đến Thành phố Hồ Chí Minh lúc mấy giờ?**

**Bài giải**

Thời gian Bình đi từ Mỹ Tho về TPHCM là:

$$70 : 40 = 1,75 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$$

Bình đến TPHCM lúc:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 30 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 9 giờ 30 phút

- Nhận xét tiết học.

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT****ÔN TẬP****( TẢ NGƯỜI, KỂ CHUYỆN, TẢ ĐỒ VẬT, TẢ CÂY CỐI)****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được trình tự tả, viết được các hình ảnh so sánh, nhân hóa để tả cây cối trong bài văn.
- Viết được một bài văn ngắn tả người, đồ vật, cây cối hay kể lại một câu chuyện.
- Giáo dục học sinh lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

**II. Các hoạt động dạy và học****Hoạt động 1 : Làm vở****Đề bài: Tả một đồ vật em có dịp quan sát.****Bài làm**

Bước vào năm học mới, mẹ đưa em đi chợ để sắm đồ dùng học tập. Nào là sách vở, bút thước và một chiếc cặp sách rất đẹp. Chiếc cặp sách là thứ em thích nhất, nó đã cuốn hút em ngay khi em và mẹ đến với cửa hàng văn phòng phẩm.

Chiếc cặp sách của em được làm bằng vải cứng, có dáng hình chữ nhật và có màu xanh trông rất bắt mắt. Bên ngoài có in hình hai hai con búp bê vì mẹ biết em rất thích chơi búp bê. Giữa phần nắp cặp và thân cặp được gắn với nhau bằng hai móc nhựa, rất tiện lợi cho việc mở và đóng. Đằng sau là hai dây đeo để em có thể đeo cặp trên lưng, chiếc cặp còn có một quai xách phụ để khi đeo mỗi lưng em có thể xách bằng tay. Bên trong chiếc cặp có rất nhiều ngăn. Em đếm được tất cả năm ngăn, trong đó có hai ngăn rộng, hai ngăn nhỏ hơn và một ngăn bé. Hai ngăn rộng em dùng để đựng sách vở, một ngăn đựng sách và một ngăn đựng vở. Một ngăn nhỏ hơn được dùng để đựng các đồ dùng học tập khác như hộp bút, bảng, hộp phấn, một ngăn nhỏ nữa em dùng để để mũ ca nô và khăn quàng đỏ.

Đặc biệt chiếc cặp còn có một ngăn bé xíu dùng để đựng một số đồ quan trọng như tiền mẹ cho em ăn sáng và có một cuốn sổ nhỏ. Vì chiếc cặp có nhiều ngăn nên rất tiện lợi cho việc để đồ dùng, mỗi đồ dùng đều có vị trí riêng, tránh lộn xộn như khăn đỏ và mũ ca nô để với hộp phấn thì sẽ rất bừa, đồng thời khi muốn lấy đồ dùng gì thì chỉ cần nhớ đúng ngăn là lấy sẽ rất nhanh, tránh mất quá nhiều thời gian.

Hơn thế nữa, mỗi ngăn đều có một cái khóa riêng rất cẩn thận giúp mọi đồ dùng bên trong không bị rơi ra ngoài. Bạn học sinh nào cũng có một chiếc cặp như vậy, nhưng em thấy chiếc cặp của em là đẹp nhất không bởi vì kiểu dáng của nó đẹp mà đó là chiếc cặp mà mẹ mua cho em. Nó thể hiện sự yêu thương quan tâm mà mẹ dành cho em.

Chính vì vậy em giữ gìn chiếc cặp rất cẩn thận, khi đến lớp cũng như về nhà em để chiếc cặp nhẹ nhàng lên bàn học chứ không tùy tiện vứt mọi nơi khi về nhà, đặc biệt những hôm trời mưa em cho chiếc cặp vào một chiếc túi bóng để tránh bị ướt sẽ nhanh hỏng. Em rất yêu quý chiếc cặp sách của mình. Em hứa sẽ giữ gìn nó cẩn thận để chiếc cặp được bền và theo em suốt năm học.

**Hoạt động 2 : Nói miệng**

**2. Em hãy tự đánh giá bài làm của mình bằng cách đánh dấu X vào ô trống trước những yêu cầu mà em đã thực hiện.**

- Bài văn có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- Sai dưới 5 lỗi chính tả
- Có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa, các chi tiết miêu tả hoặc kể sinh động.
- Thể hiện được tình cảm của người viết
- Viết đúng thể loại theo đề bài em đã chọn.

**Nhận xét tiết học**

Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**THKNS: KĨ NĂNG VƯỢT QUA CẢM Ỗ**

**HĐTN: XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐÀI TRUYỀN THANH CỦA CHÚNG EM.**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**VHGT: KHI PHÁT HIỆN ĐƯỜNG RAY BỊ HỎNG, ĐOẠN ĐƯỜNG BỊ  
SẠC LỖ**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

### I. MỤC TIÊU:

- Tìm được ví dụ câu ( theo bảng tổng kết) để nắm vững các kiểu cấu tạo câu đã học.
- Biết tạo lập được câu ghép qua việc hoàn chỉnh các vế câu.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu

### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

#### **Hoạt động 1** Bài tập 3: Nêu miệng

1 em đọc bài, lớp theo dõi

- GV hỏi HS trả lời

    Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau:

a) Đoạn văn a có ba câu.

Từ trong ô trống đầu câu 3 là Nhưng (Nhưng là từ nối câu 3 với câu 2).

b) Đoạn văn b có ba câu:

Từ trong ô trống đầu câu 2 là Chúng (Chúng ở câu 2 thay thế cho lũ trẻ ở câu 1)

c) Đoạn văn c có bảy câu: Từ trong ô trống ở câu 3 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 5 là chị Từ trong ô trống ở câu 6 là nắng.

Từ trong ô trống ở câu 7 là chị, chị.

Nắng ở câu 3, câu 6 lặp lại ở câu 2.

Chị ở câu 5 thay thế Sứ ở câu 4.

Chị ở câu 7 thay thế cho Sứ ở câu 6.

#### **Hoạt động 2: Hoạt động ứng dụng**

***Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) kể một kỉ niệm về tình thầy trò (hoặc bạn bè), trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ (hoặc dùng từ ngữ nối) để liên kết câu; gạch dưới từ ngữ thay thế hoặc từ ngữ nối đã dùng.***

- 1 em đọc đề bài, lớp theo dõi

- GV hướng dẫn.

- Làm bài vào vở thực hành, 1 em làm vào PBT .

Trong cuộc sống mỗi người ai cũng có những kỉ niệm khó quên trong đời. Với em cũng vậy, gần 5 năm cấp sách đến trường em cũng có bao nhiêu kỉ niệm vui buồn. Nhưng kỉ niệm mà em sẽ chẳng bao giờ quên đó là kỉ niệm hồi lớp 1, khi em tập viết và cô giáo đã tận tình cầm tay em viết từng nét. Tròn 6 tuổi, em bước vào lớp một với tất cả sự háo hức. Em học đọc rất nhanh, chỉ nghe cô giáo đọc một lần, em có thể đọc theo vanh vách. Nhưng viết với em quả là một hành trình gian nan. Em viết chữ hơi chậm và chưa được đẹp. Cô giáo đầu tiên của em tên là Mai. Đúng như cái tên, cô xinh xắn và rạng rỡ, lại triu mến, hiền dịu. Cô biết tay em còn yếu nên thường xuống bàn quan sát em

viết. Bước vào học kì hai, chúng em tập viết chữ nhỏ, lại viết những bài chính tả dài hơn. Chữ em dần đẹp và cứng cáp hơn. Em luôn nhớ mãi kỉ niệm đẹp này và sự yêu thương của cô dành cho em.

- Nhận xét tiết học.

**KĨ NĂNG SỐNG**  
**ĐIỀU KÌ ĐIỆU CỦA ƯỚC MƠ (TIẾT 2)**



Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**Âm nhạc**

**Tiết 28: Ôn tập bài hát: Dàn đồng ca mùa hạ.**

**Độc nhạc số 7: Em tập lái ô tô**

**I. Mục tiêu:**

**1. Yêu cầu cần đạt.**

- Thể hiện bài hát Dàn đồng ca mùa hạ với tính chất vui tươi, trong sáng.
- Nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát và biết hát với các hình thức khác nhau. Rút ra được thái độ của bản thân qua chủ đề được học.
- Đọc đúng giai điệu và lời ca bài Tập đọc nhạc số 7, thể hiện được tính chất vui tươi, hồn nhiên.
- Biết vận dụng, sáng tạo để gõ đệm hoặc vận động cơ thể cho bài Tập đọc nhạc số 7 *Em tập lái ô tô*

**2. Năng lực/ Phẩm chất hướng tới.**

- Biết thể hiện bài hát một mình và hát với hình thức tốp ca, đồng ca, song ca...
- Đọc đúng cao độ, trường độ kết gõ đệm theo bài TĐN số 7.
- Năng lực đặc thù môn học: Thể hiện và cảm thụ giai điệu, tiết tấu, tính chất, sắc thái của bài TĐN; ứng dụng gõ đệm cho bài TĐN.
- Năng lực chung: tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập bài TĐN.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng đức tính chăm chỉ trong rèn luyện kỹ năng đọc nhạc; tinh thần trách nhiệm, biết chia sẻ...

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên.**


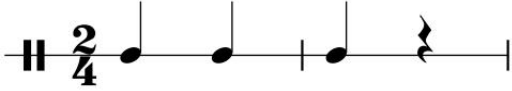

- Tranh, ảnh minh họa bài đọc nhạc.
- Băng đĩa nhạc bài hát Dàn đồng ca mùa hạ.
- Đàn và hát chuẩn xác bài.
- Đàn Organ, thanh phách, song loan, động tác phụ họa cho bài Dàn đồng ca mùa hạ

**2. Học sinh.**

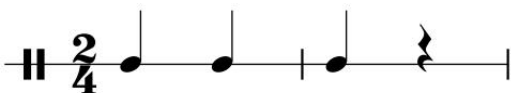
Sách âm nhạc, nhạc cụ gõ, hoặc nhạc cụ gõ tự tạo.

**III. Các hoạt động dạy - học.**

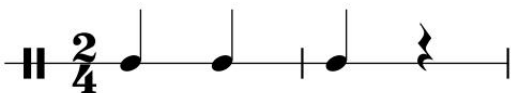
Nội dung	Cách thức tổ chức các hoạt động
<b>I. Ôn bài hát Dàn đồng ca mùa hạ</b>	

<p><b>Hoạt động 1: Khởi động:</b>                  Vận động theo nhạc bài Chicken dancé.                  * Ôn bài hát <b>Dàn đồng ca mùa hạ</b></p> <p>- Có cách nào để vừa hát vừa bộc lộ cảm xúc một cách sinh động, hấp dẫn? Gợi ý để HS tự nghĩ ra các hình thức vận động theo (lắc lư, vỗ tay...).</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu – khám phá.</b>                  - Tiết tấu</p>  <p><b>Hoạt động 3 : Thực hành – Luyện tập</b>                  - Thực hiện âm hình tiết tấu .</p>  <p>Đọc: đen đen đen lặng                  Gõ: </p> <p>- Gõ tiết tấu, đọc thầm trong đầu, không đọc thành tiếng.</p> <p><b>Hoạt động 4: Vận dụng – Sáng tạo</b>                  * Vận dụng gõ đệm theo âm hình</p>	<p>TBVN điều hành cho các bạn cùng đứng dậy vận động theo nhạc.                  HS thực hiện.                  GV Yêu cầu HS hát bài <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i> theo nhiều hình thức (tập thể, nhóm, cá nhân...) và hát đúng tính chất vui tươi, trong sáng của bài; vừa hát vừa bộc lộ cảm xúc.</p> <p>- HS trình bày.                  GV Đặt câu hỏi:                  - HS trả lời</p> <p>GV Cho HS quan sát và nhận xét âm hình tiết tấu dưới đây (là tiết tấu được lựa chọn để gõ đệm phù hợp với bài <i>Dàn đồng ca mùa hạ</i>) về nhịp, trường độ, cách sắp xếp trường độ:                  HS nêu lại cách thực hiện trường độ trong âm hình tiết tấu trên (nốt đen bằng 1 phách, nốt trắng bằng 2 phách)                  - GV Cho HS quan sát và cách sử dụng thanh phách, trống nhỏ hoặc nhạc cụ tự tạo để thực hiện hình tiết tấu.</p> <p>GV Hướng dẫn HS thực hiện âm hình tiết tấu                  HS Quan sát và nhận xét</p> <p>HS Gõ tiết tấu</p>
---	--

tiết tấu:



\* Vận dụng hát kết hợp vận động cơ thể (vỗ tay, giậm chân, búng ngón tay...) theo cách sau:



\* Sáng tạo: Khuyến khích HS tự nghĩ ra động tác vận cơ thể.

## II. Đọc nhạc số 7: Em tập lái ô tô

### Hoạt động 1: Khởi động

Trò chơi nhận biết giai điệu

– Ai tai thính?

### Hoạt động 2: Tìm hiểu - Khám phá

TĐN số 7 - Em tập lái ô tô

Vui tươi, nhí nhảnh



Po pí po po, tôi lái xe ô tô. Po pí po, tôi lái xe, có ai đi không nào?

HS sử dụng thanh phách, trống nhỏ... tự áp dụng gõ đệm cho bài *Dàn đồng ca mùa hạ* theo âm hình tiết tấu đã học:

HS vừa hát vừa gõ đệm theo hình thức: nhóm hát, nhóm gõ đệm. Luyện tập hình tiết tấu theo hướng dẫn kết hợp sử dụng nhạc cụ gõ.

HS Thực hiện

Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học, nêu lại nội dung ý nghĩa của bài hát và rút ra bài học về thái độ của bản thân qua chủ đề được học (tình yêu với thiên nhiên, tinh thần lạc quan yêu cuộc sống; tinh thần học tập hợp tác, có trách nhiệm, biết chia sẻ...).

-Thực hiện luyện tập gõ đệm theo bài hát.

GV đàn bài TĐN số 5 đã được học và phải nhận ra được đó là giai điệu của bài TĐN nào HS nghe và trả lời.

Kết thúc trò chơi, cả lớp đọc lại bài TĐN số 5 *Năm cánh sao vui*.

- HS cả lớp đọc đồng thanh.

- Dẫn dắt để vào bài học TĐN số 7 Hướng dẫn HS tự tìm hiểu để nhận biết được các kí hiệu có trong bài TĐN số 7 dưới dạng câu hỏi: Bài

- Trong nhịp 2/4 một móc đơn bằng bao nhiêu phách, một phách bằng mấy móc đơn?

- Lưu ý HS các ô nhịp có các móc đơn liên tiếp trong bài trước khi vào hoạt động thực hành – Luyện tập.

**Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập**

- Gam Đô trưởng (3-4 lần):



- Đọc quãng 2 theo gam Đô trưởng (2-3 lần):

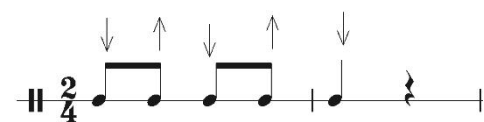


- Đọc riêng cao độ của bài:

- Luyện tiết tấu:

Trong bài có 2 nhóm tiết tấu:

*Âm hình 1:*



Đơn đơn đơn đơn đơn

*Âm hình 2:*



Đơn đơn đơn

- Đọc cao độ kết hợp trường độ:

+ Cho HS tự đọc 2 ô nhịp đầu, nếu không đọc được GV sẽ đàn mẫu. Vừa đọc vừa gõ phách.

+ Cho HS nhận xét 2 tiết nhạc (4 ô nhịp) đầu tiên để nhận thấy sự giống nhau. Từ đó, HS đọc được tiết 1 thì

được viết ở nhịp gì? Có những cao độ, trường độ nào? Tính chất âm nhạc của bài?

- Thảo luận cặp đôi để tìm hiểu bài TĐN.

Đặt câu hỏi để HS nhớ lại kiến thức về móc đơn:

Trả lời

HS viết câu trả lời ra giấy.(cl)

GV nhắc HS

Chú ý nghe.

GV cho tất cả HS nhìn bài TĐN được viết trên bảng phụ và đồng thanh đọc tên nốt trong bài để thuộc tên nốt nhạc. Đặc biệt, không để HS chép các kí hiệu viết tắt tiếng Việt ở dưới tên nốt nhạc.

GV Hướng dẫn đọc. Vừa đọc vừa gõ phách theo

- Quan sát

GV đàn, HS nghe và đọc theo

- Đọc theo hướng dẫn.

GV chỉ tên các nốt của bài trên gam Đô trưởng để HS tự đọc.

HS không đọc được, GV mới đàn mẫu hoặc đọc mẫu.

Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ)

Đọc hình nốt theo tiết tấu bài TĐN

Hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo trường độ (không đọc cao độ)

Thực hiện theo hướng dẫn.

<p>không cần đàn mẫu HS sẽ tự đọc được tiết 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu ý HS thực hiện các dấu lặng không ngân mà dùng âm thanh khi gõ vào dấu lặng để tạo được sự nhí nhảnh.</li> <li>- Câu 2 thực hiện tương tự như câu 1.</li> <li>- Đọc cả bài TĐN.</li> <li>- Ghép lời ca: bằng cách đọc giai điệu từng tiết nhạc, sau đó hát lời ca. Sau khi HS hát được lời ca của cả bài TĐN,</li>   <li>- Hát lời ca bài TĐN với tốc độ vừa phải, thể hiện tính chất vui tươi, nhí nhảnh,</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4. Vận dụng – Sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- * Củng cố: Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học (cảm xúc yêu thích hay không, sự hợp tác trong học tập...).</li> </ul> <p>Hát kết hợp các hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra nhận xét</li> <li>- Đọc theo các tổ, nhóm.</li> <li>- Cho HS tự nhận xét, nhận xét lẫn nhau.</li> </ul> <p>Thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>GV cho 1 nhóm đọc nhạc còn nhóm kia hát lời ca.</p> <p>Mời đại diện các nhóm hoặc HS khá, tốt thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày cách gõ hoặc vận động.</li> </ul> <p>GV HD H chú ý ngắt đúng ở các dấu lặng. Gợi ý để HS tự phát biểu được tính chất của bài TĐN và thực hiện cho ra tính chất.</p> <p>Cho các nhóm thảo luận, tự thực hiện tiết nhạc thứ nhất</p> <p>GV cho HS đánh giá, lựa chọn cách gõ hoặc vận động nào phù hợp nhất thì chọn và cho cả lớp thực hành cả bài TĐN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp thực hiện theo cách gõ hoặc vận động phù hợp được chọn.</li> </ul>
---	--

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 28**  
**CHỦ ĐIỂM: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 28. *Ý thức được việc học tập tích cực và bảo đảm nề nếp học tập. Tuyên truyền ý nghĩa ngày 26/3.*
- Giáo dục HS tích cực, tự giác học tập. Hạn chế nghỉ học. *Chú ý nghe giảng, ôn tập thường xuyên để chuẩn bị cho thi giữa HKII.*
- Nêu gương những HS thực hiện tốt nội qui và nề nếp học tập, có tiến bộ trong học tập, rèn luyện. *Có tinh thần tích cực, tự giác, tự học.*
- \*GDBĐKH: Bổ sung rau xanh vào khẩu phần ăn của học sinh. Tuyên truyền mọi phụ huynh và học sinh về vai trò của rau xanh.**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 28**

❖ **Những việc đã làm được:**

- Nề nếp có sự thay đổi tích cực.
- Tiếp tục thực hiện chia nhóm theo học lực phụ đạo, bồi dưỡng HS.
- Thực hiện việc dạy tiết Linh hoạt theo đúng yêu cầu.
- Phụ đạo cho HS yếu, kém.
- Lớp tự quản tốt, trật tự nghe giảng.
- Thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”

❖ **Tồn tại:**

.....

.....

❖ **Tuyên dương:**

- Học tập:.....

❖ **Nhắc nhở:**

- Xem lại các bài tập làm văn.
- Đi học đúng quy định, không nghỉ học.
- Học lại các công thức toán học.

**2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL**

Tổng vệ sinh toàn trường, lao động mừng xuân, giữ môi trường xanh sạch

- Thực hiện sinh hoạt giáo dục tư tưởng, tinh thần học tập của HS.

**\*GDBĐKH: Thực đơn hàng ngày có nhiều món ăn ngon, hấp dẫn nhưng mọi người hãy ăn nhiều rau xanh hơn, ăn nhiều rau xanh vừa tốt cho sức khỏe vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính.**

- + Tổ chức cho HS sắp xếp thực đơn hàng ngày để giảm thiểu nguyên nhân gây ra BĐKH. (tăng cường rau xanh)
- + Tại sao sạt chân nuôi gia súc, gia cầm lại gây ra BĐKH? (chất thải, khai thác nhiên liệu...)

+ Chúng ta cần làm gì để giảm thiểu điều trên? (Tăng cường ăn rau xanh, có biện pháp tích cực trong việc chăn nuôi...)

**Kết luận BDKH:** *Chăn nuôi tạo ra nhiều khí thải nhà kính trong rất nhiều khâu, từ việc phá rừng để dành đất trồng trọt các thức ăn cho gia súc, sản xuất phân đạm, sử dụng nhiên liệu trong các máy nông nghiệp,... Các gia súc thuộc loài nhai lại còn phát ra khí mê tan và oxit nitơ ra không trung gây ra hiệu ứng nhà kính, một nguyên nhân gây ra BDKH. Vì vậy, chúng ta cần hạn chế nhu cầu ăn thịt (động vật).*

### 3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 29

- Kế hoạch củng cố và ôn tập lại kiến thức cho HS.
- Tiếp tục chấn chỉnh nề nếp, tác phong HS.
- Củng cố kiến thức hỏng sau thi.
- Kế hoạch rèn luyện, trang bị kiến thức cho HS.
- Ôn tập kiểm tra giữa kì 2

#### **BIỆN PHÁP:**

- Ôn tập các kiến thức đã học, truy bài nhóm đôi các công thức toán học.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, nề nếp học tập, rèn luyện.
- Chuẩn bị trước các bài toán, dạng toán đã học đưa vào các tiết ôn, giúp HS nhớ lại kiến thức.
- Thường xuyên gọi HS lên bảng làm và sửa bài để nắm được tình hình học tập của các em.
- Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.
- Nhắc nhở HS trong việc chấn chỉnh tác phong, n
- + HS tiến hành thi vẽ tranh theo tổ nhóm, trình bày.
- + HS nêu, GV nói thêm: *Các em cần noi gương các anh chị Đoàn viên.*

#### **\* Hoạt động 3: Dặn dò**

Dặn dò học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, giữ gìn môi trường nhà cửa, phòng học, nhà ở sạch sẽ, không vứt rác bừa bãi.

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 04 tháng 03 năm 2024*

**Khôi trưởng**



**Nguyễn Hoài Thương**

**KÝ DUYỆT**

*Ngày 05 tháng 03 năm 2024*

**Phó Hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**